

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
DAIICHI LIFE VIỆT NAM
DAIICHI LIFE VIETNAM FUND
MANAGEMENT COMPANY LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
INFORMATION DISCLOSURE ON THE PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: The State Securities Commission

Công ty: TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAIICHI LIFE VIỆT NAM

Company: DAIICHI LIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LTD

Trụ sở chính: Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM

Head office: Floor 11th, 149 – 151 Nguyen Van Troi, Phu Nhuan Ward, HCM city

Điện thoại (Tel): (028) 3810 0888 Fax: (028) 3844 9835

Người thực hiện công bố thông tin/ Disclosed by: Đặng Nguyễn Trường Tài

- E-mail: DNT.Tai@dai-ichi-life.com.vn
- Điện thoại cơ quan / The Company's phone: (028) 3810 0888 – Máy nhánh/ Ext: 7776

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Type of the disclosed info.: ☒ 24h ☐ 72h ☐ As requested ☒ Ab-normal ☐ Regular

Nội dung thông tin công bố: **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Content of the disclosed information: Amendment and Supplementation of the Company's Charter

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam trân trọng công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty (Phiên bản số 5), có hiệu lực kể từ ngày 23/9/2026.

Daiichi Life Vietnam Fund Management Company Limited announces amendments and supplements to certain provisions of its Charter (Version No. 5), which shall take effect from 23 September 2026.

Nội dung chi tiết tại tập đính kèm.

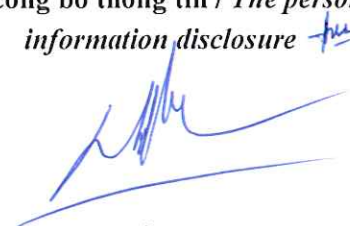
Details of the amendments and supplements are set out in the attached document.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the above information is true and responsible for the content of disclosed information to the law.

Ngày 24 tháng 09 năm 2026/ September 24th 2026

Người thực hiện công bố thông tin / The person implementing
information disclosure *hu*


Đặng Nguyễn Trường Tài

Công Ty TNHH Một Thành Viên
Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam

ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Phiên bản số 5)

Ngày 23 tháng 9 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG	5
Điều 1. Định nghĩa	5
Điều 2. Tên Công ty	6
Điều 3. Hình thức sở hữu và phạm vi trách nhiệm	7
Điều 4. Địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam	8
Điều 5. Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	8
Điều 6. Thời hạn hoạt động	8
Điều 7. Người đại diện theo pháp luật	8
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY.....	10
Điều 8. Vốn điều lệ và điều chỉnh Vốn điều lệ	10
Điều 9. Chủ sở hữu của Công ty	10
Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu của Công ty.....	11
Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu của Công ty.....	12
Điều 12. Thực hiện quyền của Chủ sở hữu Công ty trong một số trường hợp đặc biệt	12
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY	13
Điều 13. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty	13
Điều 14. Hội đồng Thành viên	13
Điều 15. Tổng Giám đốc	17
Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc.....	18
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc	18
Điều 18. Các chức danh quản lý khác	19
Điều 19. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Ban điều hành, Kiểm soát viên	20
Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu	20
Điều 21. Kiểm soát nội bộ và các hoạt động	22
Điều 22. Kiểm toán nội bộ và kiểm toán của Chủ sở hữu	23
Điều 23. Kiểm soát viên	25
Điều 24. Trách nhiệm của Thành viên HĐQT, Ban điều hành và Kiểm soát viên	26
Điều 25. Hợp đồng và giao dịch của Công ty với Người có liên quan	26
CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG TY	28
Điều 26. Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty.....	28
Điều 27. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty và nhân viên làm việc tại Công ty.....	37
Điều 28. Ủy quyền hoạt động.....	39

Điều 29.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác và thay thế công ty quản lý quỹ khác	42
Điều 30.	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp.....	43
CHƯƠNG V. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY		44
Điều 31.	Hệ thống kế toán	44
Điều 32.	Năm tài chính	44
Điều 33.	Kế toán, kiểm toán, thuế	44
Điều 34.	Phân phối lợi nhuận.....	44
Điều 35.	Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....	45
CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TÁI CƠ CẤU CÔNG TY		46
Điều 36.	Giải thể Công ty	46
Điều 37.	Phá sản Công ty	46
Điều 38.	Tái cơ cấu Công ty	46
Điều 39.	Chuyển đổi loại hình Công ty	47
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM.....		48
Điều 40.	Quản lý lao động	48
Điều 41.	Bảo hiểm	48
CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		49
Điều 42.	Hiệu lực của Điều lệ.....	49
Điều 43.	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	49
Điều 44.	Văn bản tiếng Việt và tiếng Anh.....	49
Điều 45.	Ngôn ngữ làm việc	49
Điều 46.	Điều khoản từ bỏ.....	49
Điều 47.	Luật điều chỉnh	49
Điều 48.	Đăng ký Điều lệ và chữ ký.....	49

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("**Luật Doanh nghiệp**") và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng khoán**") và Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**") và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; và
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Các văn bản pháp luật nêu trên tự động dẫn chiếu đến văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng tùy từng thời kỳ.

CHƯƠNG I. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

1.1 Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

- (a) **“Công ty”** có nghĩa là Công ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam;
- (b) **“Điều lệ”** có nghĩa là Điều lệ của Công ty và các văn bản khác đính kèm theo đây (nếu có) được xây dựng làm cơ sở cho các quy định và tiêu chuẩn của Công ty, có thể được sửa đổi hay bổ sung tùy từng thời kỳ, và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- (c) **“Vốn điều lệ”** có nghĩa là tổng giá trị tài sản do Chủ sở hữu đã góp vào Công ty và các nguồn góp vốn khác phù hợp với quy định Pháp luật;
- (d) **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và (các) Luật có liên quan;
- (e) **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và (các) Luật có liên quan;
- (f) **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả hiến pháp, bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị quyết, lệnh, nghị định, quyết định, thông tư, quy định, và các văn bản pháp luật khác được ban hành bởi bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cũng như các thông lệ quốc tế, hiệp định, hiệp ước và các cam kết mà Việt Nam là thành viên (cũng như các sửa đổi, bổ sung của các văn bản này tại từng thời điểm), áp dụng đối với hoặc liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- (g) **“Chủ sở hữu”** có nghĩa là chủ sở hữu của Công ty, là Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Daiichi Việt Nam với thông tin chi tiết quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;
- (h) **“Thành viên HĐQT”** có nghĩa là (các) thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
- (i) **“Hội đồng Thành viên”** hoặc **“HĐTV”** có nghĩa là Hội đồng Thành viên của Công ty;
- (j) **“Ban điều hành”** có nghĩa là nhân sự quản lý bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng, và các Người đứng đầu phòng ban của Công ty;
- (k) **“Chủ tịch”** có nghĩa là Chủ tịch HĐQT của Công ty;
- (l) **“Kiểm soát viên”** có nghĩa là Kiểm soát viên của Công ty;

- (m) **“Người có liên quan”** là những người liên quan theo quy định tại Điều 4.46 Luật Chứng khoán;
- (n) **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- (o) **“UBCKNN”** được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán trực thuộc Bộ Tài chính của Việt Nam;
- (p) **“Ngân hàng Giám sát”** là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán;
- (q) **“VNĐ”** hoặc **“Đồng Việt Nam”** có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam;
- (r) **“USD”** có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ;
- (s) **“Công ty (Các Công ty) Đầu tư Chứng khoán”** có nghĩa là quỹ đầu tư chứng khoán được tổ chức dưới dạng công ty cổ phần theo quy định của Pháp luật;
- (t) **“TNHH”** có nghĩa là trách nhiệm hữu hạn;
- (u) **“Giấy phép”** có nghĩa là Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ của Công ty, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán hoặc tài liệu có giá trị tương đương của Công ty do UBCKNN cấp cho Công ty quy định về việc thành lập và hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật;
- (v) **“Người đại diện theo ủy quyền”** có nghĩa là người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu, là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này; và
- (w) **“Người được ủy quyền dự họp”** là người được Thành viên HĐQT ủy quyền hợp lệ để tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Thành viên của Công ty.

1.2 Trừ trường hợp ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những nguyên tắc sau đây sẽ được áp dụng:

- (a) Việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó;
- (b) Các tiêu đề của các điều khoản đưa vào Điều lệ này sẽ phục vụ cho mục đích tham khảo thuận tiện và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích của Điều lệ này. Bất kỳ việc tham chiếu tới một điều khoản của Điều lệ này sẽ được hiểu là tham chiếu đến nội dung của điều khoản đó;
- (c) Ngày tháng và thời gian được hiểu là ngày tháng và thời gian ở Việt Nam;
- (d) Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không được định nghĩa lại tại Điều lệ này và không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh áp dụng.

Điều 2. Tên Công ty

2.1 Tên đầy đủ viết bằng tiếng Việt:

Công Ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam

2.2 Tên đầy đủ viết bằng tiếng Anh:

Daiichi Life Vietnam Fund Management Company Limited

2.3 Tên giao dịch:

Công Ty Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam

2.4 Tên viết tắt:

DFVN

2.5 Việc thay đổi tên của Công ty do Chủ sở hữu quyết định và phải được UBCKNN điều chỉnh Giấy phép của Công ty.

Điều 3. Hình thức sở hữu và phạm vi trách nhiệm

3.1 Hình thức sở hữu:

- (a) Công ty được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do tổ chức là chủ sở hữu, được thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động theo Pháp luật có liên quan đến những điều khoản và điều kiện nêu trong Điều lệ này.
- (b) Công ty có thể chuyển thành công ty cổ phần trong tương lai theo quyết định của Chủ sở hữu, phải được sự chấp thuận của UBCKNN hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác tại Việt Nam theo quy định của Pháp luật.

3.2 Phạm vi trách nhiệm:

- (a) Công ty có tư cách pháp nhân riêng, có con dấu riêng, độc lập về tài chính với Chủ sở hữu với tài khoản tách biệt độc lập, và tồn tại, hoạt động theo Giấy phép và Pháp luật.
- (b) Chủ sở hữu chỉ chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của Công ty trong phạm vi số vốn góp của mình và không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào khác với Công ty hoặc bất kỳ bên thứ ba nào ngoài phạm vi vốn góp của mình.

3.3 Chủ sở hữu không góp bất kỳ khoản tiền nào vào Công ty, ngoại trừ:

- (a) Chủ sở hữu quyết định góp vốn để thành lập Công ty và/hoặc tăng Vốn điều lệ của Công ty; hoặc
- (b) Khi việc góp vốn của Chủ sở hữu vào Vốn pháp định không đủ theo quy định của Pháp luật.

3.4 Chủ sở hữu không chịu trách nhiệm về các khoản nợ, tổn thất, chi phí hoặc các chi phí liên quan đến hoặc phát sinh từ các hoạt động của Công ty vượt quá số vốn Chủ sở hữu góp vào Công ty.

Điều 4. Địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam

4.1 Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3810 0888

Fax: (028) 3844 9835

Địa chỉ website: <http://www.dfvn.com.vn>

4.2 Tùy theo nhu cầu của mình, Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh và địa chỉ văn phòng đại diện. Việc thành lập hoặc thay đổi nêu trên sẽ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của UBCKNN và/hoặc báo cáo các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với Pháp luật.

Điều 5. Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

5.1 Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh đã ghi trong Giấy phép, bao gồm các hoạt động sau:

- (a) Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- (b) Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- (c) Tư vấn đầu tư chứng khoán; và
- (d) Các nghiệp vụ khác theo quy định của Pháp luật và được sự chấp thuận của UBCKNN.

5.2 Trong suốt thời gian hoạt động, Công ty có thể sửa đổi hoặc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh theo quy định Pháp luật và sự chấp thuận của Hội đồng Thành viên và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty như được ghi trong Giấy phép là năm mươi (50) năm bắt đầu từ ngày được cấp Giấy phép và có thể được gia hạn theo quy định của Pháp luật tại thời điểm hết hạn, trừ trường hợp bị giải thể theo quyết định của Chủ sở hữu hoặc chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

7.1 Công ty chỉ có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7.2 Trừ trường hợp Chủ sở hữu và Hội đồng Thành viên có quyết định khác, người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ có các quyền và nghĩa vụ sau, ngoại trừ quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu và Hội đồng Thành viên:

- (a) đại diện cho Công ty để ký tất cả các tài liệu có liên quan đến và để thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
 - (b) đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các cơ quan tố tụng khác (nếu có) liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ này cũng như theo quyết định, nghị quyết của Hội đồng Thành viên và Chủ sở hữu (nếu có);
 - (c) đại diện cho Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty với bất kỳ bên thứ ba nào khác, bao gồm cả các cơ quan Nhà nước tại Việt Nam; và
 - (d) các quyền và nghĩa vụ khác khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật Việt Nam.
- 7.3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày thì phải ủy quyền cho thành viên Ban điều hành khác của Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật Công ty được quy định trong Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật.
- 7.4 Các quy định khác về người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Vốn điều lệ và điều chỉnh Vốn điều lệ

- 8.1. Vốn điều lệ của Công ty là **27.500.000.000 VNĐ (Hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu Đồng Việt Nam)** do Chủ sở hữu đóng góp bằng tiền mặt thông qua việc chuyển khoản vào (các) tài khoản ngân hàng của Công ty và từ các nguồn vốn chủ sở hữu khác của Công ty theo quy định của Pháp luật.
- 8.2. Trong suốt thời gian hoạt động của Công ty, tùy theo nhu cầu kinh doanh của Công ty, nếu cần thiết phải tăng Vốn điều lệ, Chủ sở hữu có thể sử dụng một hoặc các phương thức sau đây:
- (a) Tự góp thêm vốn;
 - (b) Tái đầu tư lợi nhuận của Công ty;
 - (c) Huy động thêm vốn góp từ các cá nhân, tổ chức khác; và/hoặc
 - (d) Các phương thức khác, bao gồm nhưng không giới hạn việc trích từ số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và/hoặc số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty, theo quy định Pháp luật.
- 8.3. Công ty có thể giảm Vốn điều lệ bằng hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho Chủ sở hữu Công ty.
- 8.4. Bất kỳ việc tăng hoặc giảm Vốn điều lệ nào đều phải được sự chấp thuận của Chủ sở hữu, theo hình thức tăng/giảm và mức tăng/giảm Vốn điều lệ do Chủ sở hữu quyết định, đáp ứng các điều kiện cho việc tăng/giảm Vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật, tuân theo quy định của Pháp luật, phải được sự chấp thuận của UBCKNN trước khi thực hiện việc điều chỉnh Vốn điều lệ và thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép sau khi hoàn tất việc điều chỉnh Vốn điều lệ.
- 8.5. Chủ sở hữu có quyền bán, chuyển nhượng, chuyển giao, thế chấp hay cầm cố, hoặc xử lý toàn bộ hoặc một phần Vốn điều lệ đã góp vào Công ty theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Chủ sở hữu của Công ty

Thông tin chi tiết của Chủ sở hữu của Công ty như sau và thông tin của Chủ sở hữu có thể được thay đổi tùy từng thời điểm:

- 9.1. Tên : Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Daiichi Việt Nam
- 9.2. Địa chỉ : 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP.HCM
- 9.3. Giấy phép đầu tư số: 2134/GP được cấp ngày 12/10/1999 bởi Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- 9.4. Giấy phép điều chỉnh số: 14/GPĐC10/KDBH cấp ngày 18/01/2007 bởi Bộ Tài chính.
- 9.5. Ngành nghề kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ; Tái bảo hiểm; và các hoạt động đầu tư theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu của Công ty

Chủ sở hữu của Công ty có các quyền sau đây:

- 10.1. Quyết định nội dung Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.
- 10.2. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm, mục tiêu tài chính, chính sách cơ bản của Công ty.
- 10.3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Kiểm soát viên, Ban điều hành và nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.
- 10.4. Quyết định các dự án đầu tư mang tính chiến lược của Công ty (không phải là quản lý tài sản của khách hàng hoặc các quỹ đầu tư) mà không phải là các hoạt động đầu tư thông thường có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý).
- 10.5. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- 10.6. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý).
- 10.7. Quyết định bán tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý).
- 10.8. Quyết định tăng, giảm Vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu.
- 10.9. Quyết định thành lập công ty con của Công ty, góp vốn vào công ty khác.
- 10.10. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10.11. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
- 10.12. Quyết định tái cơ cấu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.
- 10.13. Quyết định và chấp thuận các vấn đề kinh doanh quan trọng về đầu tư vốn và bố trí nguồn vốn.
- 10.14. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
- 10.15. Quyết định ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu.

- 10.16. Quyết định dự án đầu tư phát triển của Công ty; và
- 10.17. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và Pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu của Công ty

Chủ sở hữu của Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

- 11.1. Góp Vốn điều lệ vào Công ty đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết.
- 11.2. Tuân thủ Điều lệ.
- 11.3. Xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu với tài sản của Công ty.
- 11.4. Tuân thủ quy định của Pháp luật về hợp đồng và Pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu.
- 11.5. Chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì Chủ sở hữu sẽ liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.
- 11.6. Không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn; và
- 11.7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Điều 12. Thực hiện quyền của Chủ sở hữu Công ty trong một số trường hợp đặc biệt

- 12.1. Trường hợp Chủ sở hữu chuyển nhượng, tặng cho một phần Vốn điều lệ cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác thì Công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới.
- 12.2. Trường hợp Chủ sở hữu bị giải thể hoặc phá sản thì người nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Chủ sở hữu trở thành Chủ sở hữu Công ty. Công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

13.1. Công ty hoạt động theo hình thức công ty TNHH một thành viên.

13.2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- (a) Hội đồng Thành viên;
- (b) Tổng Giám đốc; và
- (c) Kiểm soát viên.

Điều 14. Hội đồng Thành viên

14.1. Hội đồng Thành viên nhân danh Chủ sở hữu, tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

14.2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Thành viên

- (a) Hội đồng Thành viên gồm các Thành viên HĐQT, được bổ nhiệm và miễn nhiệm hoàn toàn tùy thuộc và quyết định của Chủ sở hữu. Thành viên HĐQT có thể là người có quốc tịch Việt Nam hoặc người có quốc tịch nước ngoài, cư trú tại Việt Nam hoặc nước ngoài.
- (b) Chủ sở hữu sẽ quyết định số Thành viên HĐQT, có thể thay đổi trong phạm vi từ ba (03) đến năm (05) Thành viên HĐQT, bằng văn bản vào từng thời điểm cụ thể.

14.3. Thời hạn nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT

Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là ba (03) năm, có thể được gia hạn với tổng thời gian thuộc mỗi nhiệm kỳ không quá năm (05) năm, và có thể được Chủ sở hữu tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

14.4. Quyền của Hội đồng Thành viên

Trừ trường hợp Chủ sở hữu có quyết định khác, Hội đồng Thành viên được Chủ sở hữu ủy quyền thực hiện các quyền sau đây:

- (a) Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- (b) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh và mục tiêu tài chính của Công ty;
- (c) Quyết định cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty, quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm Ban điều hành, và nhân viên bộ phận kiểm toán nội của Công ty;



hu

- 
- (d) Chấp thuận các dự án đầu tư mang tính chiến lược của Công ty (không phải là quản lý tài sản của khách hàng hoặc các quỹ đầu tư) mà không phải là các hoạt động đầu tư thông thường, có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý);
 - (e) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - (f) Chấp thuận các hợp đồng vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý);
 - (g) Chấp thuận giao dịch bán tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do Công ty quản lý);
 - (h) Quyết định tăng, giảm Vốn điều lệ của Công ty; quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ của Công ty cho (các) tổ chức hoặc (các) cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
 - (i) Quyết định thành lập các công ty con của Công ty, và việc góp vốn của Công Ty vào các doanh nghiệp khác;
 - (j) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động của Công ty;
 - (k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;
 - (l) Quyết định tái cơ cấu, giải thể và yêu cầu tuyên bố phá sản Công ty;
 - (m) Quyết định và chấp thuận những vấn đề kinh doanh quan trọng về đầu tư và định đoạt vốn;
 - (n) Quyết định ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên; và
 - (o) Chấp thuận các dự án đầu tư phát triển của Công ty.

Nội dung cụ thể về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Thành viên sẽ được quy định riêng bằng văn bản.

14.5. Chủ tịch

Chủ sở hữu bổ nhiệm một Thành viên HĐQT là Chủ tịch. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là ba (03) năm, có thể được gia hạn với tổng thời gian thuộc mỗi nhiệm kỳ không quá năm (05) năm, và có thể được Chủ sở hữu tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ sau:

- (a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thành viên;
- (b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng Thành viên hoặc để lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT;
- (c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng Thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT;
- (d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (e) Thay mặt Hội đồng Thành viên ký các quyết định Hội đồng Thành viên đã thông qua; và
- (f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

14.6. Vắng mặt Chủ tịch

Chủ tịch vắng mặt sẽ ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch. Trường hợp không có Thành viên HĐQT được ủy quyền hoặc Chủ tịch không làm việc được, thì Chủ sở hữu bổ nhiệm một người tạm thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

14.7. Thủ tục triệu tập cuộc họp Hội đồng Thành viên

- (a) Cuộc họp Hội đồng Thành viên thường niên (thường kỳ) được tổ chức mỗi năm một lần và cuộc họp Hội đồng Thành viên bất thường (đặc biệt) được tổ chức khi cần thiết theo quyết định của Chủ tịch hoặc người được Chủ tịch ủy quyền cụ thể để quyết định vấn đề này. Các cuộc họp Hội đồng Thành viên do Chủ tịch triệu tập và làm chủ tọa. Chủ tịch chuẩn bị chương trình của mỗi cuộc họp và gửi tới mỗi Thành viên HĐQT năm (05) ngày trước khi diễn ra cuộc họp trừ khi được Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đó đồng ý bằng văn bản một cách thức hoặc nội dung khác, hoặc bằng cách có mặt tại cuộc họp đó.
- (b) Tài liệu sử dụng liên quan đến cuộc họp về quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thông qua chiến lược phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được chia sẻ chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng Thành viên.

14.8. Ủy quyền quyền dự họp Hội đồng Thành viên

Nếu một Thành viên HĐQT không thể tham dự một cuộc họp Hội đồng Thành viên nào đó, Thành viên HĐQT đó có thể chỉ định một người trong số các Thành viên HĐQT còn lại làm người được ủy quyền đại diện cho mình tại cuộc họp đó và biểu quyết thay mặt mình tại cuộc họp đó. Việc chỉ định người được ủy quyền phải được lập thành văn bản có chữ ký của Thành viên HĐQT thực hiện việc ủy quyền và chữ ký của người được ủy quyền, đồng thời được gửi hoặc giao cho Chủ tịch vào hoặc trước khi bắt đầu cuộc họp Hội đồng Thành viên đó. Mỗi Thành viên HĐQT không chỉ định nhiều hơn một (01) Người được ủy quyền dự họp.

14.9. Điều kiện tiến hành họp Hội đồng Thành viên

Tối thiểu hai phần ba (2/3) Thành viên HĐQT hoặc Người được ủy quyền dự họp tham gia họp.

14.10. Biểu quyết

- (a) Công việc tại các cuộc họp của Hội đồng Thành viên được tiến hành theo chương trình họp do Chủ tịch cung cấp theo Điều 14.7, và mỗi vấn đề phát sinh sẽ được thảo luận và đưa vào quyết định của Hội đồng Thành viên dưới hình thức nghị quyết.
- (b) Mỗi Thành viên HĐQT (hoặc Người được ủy quyền dự họp, nếu Thành viên HĐQT vắng mặt) có một (01) phiếu biểu quyết.
- (c) Các nghị quyết của Hội đồng Thành viên về các vấn đề quy định tại Điều 14.4(a), 14.4(g), 14.4(h), và 14.4(l) chỉ được thông qua nếu có số phiếu biểu quyết tán thành của bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số Thành viên HĐQT hoặc Người được ủy quyền dự họp tham dự tại cuộc họp Hội đồng Thành viên.
- (d) Tất cả các nghị quyết khác của Hội đồng Thành viên chỉ được chấp thuận nếu có số phiếu biểu quyết tán thành của đa số các Thành viên HĐQT hoặc Người được ủy quyền dự họp tham dự tại cuộc họp Hội đồng Thành viên.

14.11. Biên bản họp Hội đồng Thành viên

Biên bản của tất cả cuộc họp Hội đồng Thành viên và về các nội dung được tiến hành tại từng cuộc họp được lưu giữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Bản sao Biên bản của tất cả các cuộc họp Hội đồng Thành viên sẽ được gửi đến từng Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp ngay trước các cuộc họp Hội đồng Thành viên kế tiếp và sẽ được xem xét, thông qua với bất kỳ sửa đổi cần thiết tại cuộc họp Hội đồng Thành viên kế tiếp.

Biên bản phải bao gồm các nội dung sau đây:

- (a) Thời gian và địa điểm của cuộc họp; chương trình họp;
- (b) Tên đầy đủ của mỗi Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp;

- (c) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm lược ý kiến của Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với mỗi vấn đề được thảo luận;
- (d) Tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận, phản đối và phiếu trắng đối với từng vấn đề biểu quyết;
- (e) Các nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng; và
- (f) Chữ ký và họ tên đầy đủ của từng Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp.

14.12. Hợp Hội đồng Thành viên và dự họp theo hình thức điện tử

Cuộc họp Hội đồng Thành viên có thể được tổ chức qua điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác, cũng như dưới hình thức tham dự trực tiếp, miễn là tất cả Thành viên HĐQT hoặc Người được ủy quyền dự họp tham gia cuộc họp được tổ chức như vậy đều có thể lắng nghe, trao đổi với nhau cùng một lúc. Việc dự họp theo cách thức đó được xem như sự có mặt tại cuộc họp đó hoặc tại bất kỳ cuộc họp Hội đồng Thành viên thường kỳ hoặc đặc biệt nào.

14.13. Địa điểm họp Hội đồng Thành viên

Hội đồng Thành viên có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Trường hợp tổ chức họp HĐQT tại nơi khác, sẽ thông báo trước cho các Thành viên HĐQT.

14.14. Lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Hội đồng Thành viên

Việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Hội đồng Thành viên có thể được thực hiện bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty mà không cần tổ chức một cuộc họp Hội đồng Thành viên, với điều kiện là Chủ tịch phải gửi văn bản thông báo cho tất cả các Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp về nghị quyết dự thảo. Nghị quyết được tất cả các Thành viên HĐQT và/hoặc Người được ủy quyền dự họp nhất trí thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Thành viên. Nghị quyết đó và mọi nhất trí bằng văn bản đối với nghị quyết đó sẽ được lưu trong sổ biên bản của Công ty.

14.15. Giá trị pháp lý của các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Thành viên

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày ghi tại nghị quyết, quyết định, trừ khi được quy định khác đi trong nghị quyết, quyết định đó.

Điều 15. Tổng Giám đốc

Công ty có một (01) Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm bởi Hội đồng Thành viên, là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thành viên và chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Hội đồng Thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm, được gia hạn theo quyết định của Hội đồng Thành viên.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 16.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 16.2. Không phải là Người có liên quan của Thành viên HĐQT hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Thành viên của HĐQT.
- 16.3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
- 16.4. Đáp ứng được các điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật.

Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc

- 17.1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng Thành viên, quản lý và thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty trong phạm vi các hướng dẫn, quyết định, nghị quyết do Hội đồng Thành viên ban hành, bao gồm như sau, ngoại trừ quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Thành viên và Chủ sở hữu:
 - (a) Tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng Thành viên;
 - (b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - (c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - (d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty ngoại trừ quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên;
 - (e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên;
 - (f) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch;
 - (g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
 - (h) Nộp báo cáo tài chính hằng năm lên Hội đồng Thành viên;
 - (i) Kiến nghị liên quan đến kế hoạch sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- (j) Tuyển dụng lao động, bao gồm: tuyển dụng nhân viên/người lao động thời vụ, chính thức toàn thời gian hoặc bán thời gian cho Công ty; tuyển dụng học việc; ký kết hoặc chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động; thực hiện các biện pháp kỷ luật lao động kể cả quyết định sa thải hay miễn trách nhiệm; các công việc khác liên quan đến nhân sự theo Pháp luật; ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên;
- (k) Quyết định và xử lý tất cả các vấn đề khác ảnh hưởng đến hoạt động và lợi nhuận của Công ty mà Điều lệ này không quy định rõ ràng thuộc về thẩm quyền quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Hội đồng Thành viên tùy từng thời điểm; và
- (m) Có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật tùy từng thời điểm.

17.2. Hội đồng Thành viên có thể giao cho Tổng Giám đốc các quyền và trách nhiệm khác để đạt được lợi ích tối đa cho Công ty. Các quyền và trách nhiệm này của Tổng Giám đốc có thể bị thu hồi hoặc thay đổi bởi Hội đồng Thành viên.

Điều 18. Các chức danh quản lý khác

18.1. Phó Tổng Giám đốc

- (a) Công ty có thể có một (01) hoặc nhiều hơn một (01) Phó Tổng Giám đốc, nếu được Pháp luật yêu cầu hoặc theo quyết định của Hội đồng Thành viên. Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm và bãi nhiệm bởi Hội đồng Thành viên và chịu trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này. Người được chỉ định là Phó Tổng Giám đốc phải có trình độ và kinh nghiệm phù hợp theo quy định của Pháp luật. Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc là ba (03) năm, và có thể được gia hạn theo quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (b) Tổng Giám đốc xác định nhiệm vụ của các Phó Tổng Giám đốc theo sự chấp thuận của Hội đồng Thành viên.

18.2. Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng

- (a) Công ty có một (01) Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng đáp ứng điều kiện của Pháp luật. Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng được bổ nhiệm và miễn nhiệm bởi Hội đồng Thành viên. Nhiệm kỳ của Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng là ba (03) năm, gia hạn theo quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (b) Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc quản lý tài chính và kế toán, xem xét và thông qua kế hoạch tài chính, kế hoạch tín dụng và báo cáo kế toán của Công ty;

- (c) Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng chuẩn bị báo cáo kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Giám đốc Tài chính và/hoặc Kế toán trưởng phải đảm bảo các độ tin cậy và tính chính xác của báo cáo, danh mục hóa đơn thuế giá trị gia tăng, chứng từ thanh toán và các vấn đề tài chính khác theo quy định của Điều lệ này và đảm bảo cho các hoạt động tài chính của Công ty được phản ánh đúng trong báo cáo.

Điều 19. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Ban điều hành, Kiểm soát viên

- 19.1. Ban điều hành được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn; trừ khi có quyết định khác của Hội đồng Thành viên.
- 19.2. Chính sách đãi ngộ của Ban điều hành và thù lao bao gồm cả tiền lương và tiền thưởng trả cho Ban điều hành được quyết định bởi Hội đồng Thành viên.
- 19.3. Thù lao, tiền lương và thưởng của Ban điều hành được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan. Các khoản thù lao, tiền lương này phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
- 19.4. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu chỉ định. Do đó, Công ty không chi trả các khoản tiền lương, tiền thưởng cho Kiểm soát viên.

Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu

- 20.1. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này.
- 20.2. Trường hợp Chủ sở hữu cử nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Chủ sở hữu không xác định rõ phần vốn góp cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp sẽ được chia đều cho tất cả các Người đại diện theo ủy quyền.
- 20.3. Văn bản cử Người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty theo địa chỉ trụ sở chính của Công ty quy định tại Điều lệ này, và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản.
- 20.4. Văn bản cử Người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- (a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Chủ sở hữu;
 - (b) Số lượng Người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tương ứng của mỗi Người đại diện theo ủy quyền;

- (c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân từng Người đại diện theo ủy quyền;
 - (d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
 - (e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Chủ sở hữu và của Người đại diện theo ủy quyền.
- 20.5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- (a) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
 - (b) Tiêu chuẩn và điều kiện khác do Điều lệ này quy định (nếu có); và
 - (c) Tiêu chuẩn và điều kiện khác do Chủ sở hữu quyết định tại từng thời điểm (nếu có).
- 20.6. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu tại Hội đồng Thành viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Mọi hạn chế của Chủ sở hữu với Người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ sở hữu tương ứng tại Hội đồng Thành viên đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.
- 20.7. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Hội đồng Thành viên; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Chủ sở hữu.
- 20.8. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Chủ sở hữu chỉ chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua Người đại diện theo ủy quyền.



Điều 21. Kiểm soát nội bộ và các hoạt động

21.1. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty, thành lập Bộ phận Kiểm soát Nội bộ trực thuộc Ban điều hành và ban hành các quy định về kiểm soát nội bộ bao gồm chính sách, quy chế, quy trình và các quy định nội bộ khác.

21.2. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ có trách nhiệm:

- (a) Giám sát bảo đảm hoạt động của từng vị trí, bộ phận và cả Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, các chính sách, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của Công ty;
- (b) Giám sát việc thực thi trách nhiệm của toàn bộ nhân viên trong Công ty đối với các hoạt động đã được phân cấp, ủy quyền. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền trong Công ty phải bảo đảm:
 - (i) Cơ chế phân cấp, ủy quyền phải rõ ràng, cụ thể, minh bạch, đảm bảo tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân, các bộ phận trong Công ty. Quy trình nghiệp vụ phải bảo đảm tách biệt giữa các chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí, bộ phận từ hoạt động phân tích, thẩm định, chấp thuận hoặc phê duyệt hoặc quyết định thực hiện, tổ chức thực hiện, báo cáo và giám sát sau khi thực hiện;
 - (ii) Một cá nhân không được đảm nhiệm nhiều vị trí, thực hiện các nhiệm vụ có mục đích, lợi ích mâu thuẫn hoặc chồng chéo. Nhân sự được bố trí, bảo đảm một người không thể độc lập, tự mình ra quyết định và thực hiện từ hai hoạt động trở lên trong toàn bộ quy trình nghiệp vụ mà không cần tham vấn các bộ phận, cá nhân khác.
- (c) Tham gia xây dựng, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách, quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích; giám sát việc thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp; tổng hợp, lưu trữ, thống kê và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty;
- (d) Tham gia xây dựng quy trình, tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro cho hoạt động của Công ty và cho từng từng khách hàng ủy thác; kịp thời nhận diện, đánh giá mức độ rủi ro, thiết lập hạn mức đầu tư và có biện pháp ngăn ngừa, quản lý các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư của Công ty và của khách hàng ủy thác;

- (e) Giám sát bảo đảm giá trị tài sản ròng của danh mục ủy thác, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán được định giá phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định nội bộ; tài sản và các nguồn lực của Công ty được quản lý an toàn, hiệu quả; tài sản khách hàng được quản lý tách biệt, độc lập; báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, báo cáo về các chỉ tiêu an toàn tài chính và các báo cáo khác của Công ty được lập trung thực, chính xác, kịp thời, cập nhật đầy đủ theo quy định của Pháp luật;
 - (f) Giám sát, bảo đảm hệ thống thông tin tài chính và quản lý trung thực, đầy đủ, kịp thời và chính xác; có hệ thống thông tin dự phòng để kịp thời xử lý những sự cố phát sinh như thiên tai, cháy, nổ, bảo đảm hoạt động liên tục của Công ty;
 - (g) Đề xuất các phương án giải quyết, xử lý tranh chấp, xung đột lợi ích, khiếu kiện từ khách hàng, đối tác; các phương án dự phòng khắc phục hậu quả khi sự cố xảy ra;
 - (h) Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ trong trường hợp Công ty không buộc phải thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ theo quy định của Pháp luật.
- 21.3. Nhân viên của Bộ phận Kiểm soát Nội bộ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế tổ chức nội bộ của Công ty (nếu có).
- 21.4. Công ty báo cáo các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro cho Chủ sở hữu.
- 21.5. Công ty thành lập một Ủy ban kết hợp với Chủ sở hữu để trao đổi và xây dựng kế hoạch quản lý đầu tư.

Điều 22. Kiểm toán nội bộ và kiểm toán của Chủ sở hữu

- 22.1. Công ty là Công ty đại chúng hoặc quản lý các quỹ đại chúng hoặc Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ do Hội đồng Thành viên chỉ định và trực thuộc Hội đồng Thành viên.

Khi đó, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ phải đáp ứng các quy định sau:

- (a) Nhân sự của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế tổ chức nội bộ của Công ty (nếu có).
- (b) Trách nhiệm của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ:
 - (i) Kiểm tra, đánh giá cơ cấu tổ chức, hoạt động quản trị Công ty, hoạt động điều hành, phối hợp của từng bộ phận, từng vị trí công tác nhằm ngăn ngừa các xung đột lợi ích, bảo vệ quyền lợi của khách hàng;

- (ii) Kiểm tra, đánh giá mức độ đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả, mức độ tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ; hệ thống kiểm soát nội bộ; các chính sách, quy trình nội bộ, bao gồm quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, quy trình nghiệp vụ, quy trình và hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin, kế toán, quy trình và hệ thống báo cáo, công bố thông tin, quy trình tiếp nhận và xử lý tố cáo, khiếu kiện từ khách hàng, và các quy định nội bộ khác;
 - (iii) Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng, tuân thủ các quy trình nghiệp vụ và quản trị rủi ro;
 - (iv) Thực hiện việc kiểm toán hoạt động theo kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm phải được Hội đồng Thành viên hoặc Chủ sở hữu Công ty phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - Kiểm toán nội bộ được thực hiện hằng năm và đột xuất;
 - Các hoạt động, quy trình, bộ phận phải được đánh giá mức độ rủi ro theo quy định nội bộ của Công ty. Các hoạt động, quy trình, bộ phận có mức độ rủi ro cao được tập trung nguồn lực, ưu tiên thực hiện kiểm toán trước và được kiểm toán tối thiểu mỗi năm một (01) lần;
 - Kế hoạch kiểm toán định kỳ hằng năm phải được điều chỉnh khi có thay đổi về mức độ rủi ro của các hoạt động, quy trình, bộ phận;
 - (v) Thực hiện kiểm toán toàn bộ hoạt động của tất cả các bộ phận trong Công ty tối thiểu hai (02) năm một lần;
 - (vi) Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Công ty; theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán đã được Hội đồng Thành viên phê duyệt.
- (c) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:
- (i) Độc lập: Bộ phận Kiểm toán Nội bộ và hoạt động của bộ phận này độc lập với các bộ phận và hoạt động khác của Công ty, không chịu sự quản lý của Ban điều hành Công ty. Nhân viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận khác của Công ty;
 - (ii) Khách quan: kiểm toán nội bộ phải khách quan, công bằng, không định kiến, không tác động, không bị can thiệp khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - (iii) Trung thực: công tác kiểm toán nội bộ phải được thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm;

- (iv) Phối hợp: Bộ phận Kiểm toán Nội bộ được toàn quyền tiếp cận không hạn chế các thông tin, tài liệu của Công ty. Ban điều hành và mọi nhân viên của Công ty có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác mọi thông tin, tài liệu liên quan, theo yêu cầu của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ. Các bộ phận trong Công ty có trách nhiệm thông báo cho Bộ phận Kiểm toán Nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro hoặc thất thoát lớn về tài sản của Công ty hoặc của khách hàng;
- (v) Bảo mật: Bộ phận Kiểm toán Nội bộ, nhân viên Bộ phận Kiểm toán Nội bộ không được tiết lộ các thông tin có được trong quá trình kiểm toán, trừ trường hợp phải cung cấp cho UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

22.2. Chủ sở hữu có quyền kiểm tra hoặc kiểm toán Công ty và có quyền xem xét bất kỳ tài liệu hoặc giấy tờ của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về việc thực hiện quyền sở hữu và quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

Điều 23. Kiểm soát viên

23.1. Chủ sở hữu bổ nhiệm một (01) Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba (03) năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

23.2. Kiểm soát viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- (a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền của Chủ sở hữu và trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- (b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan; và trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định;
- (c) Kiến nghị Hội đồng Thành viên các giải pháp sửa đổi hoặc bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- (d) Xem xét bất kỳ hồ sơ nào của Công ty tại trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty. Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên;
- (e) Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng Thành viên và các cuộc họp khác trong Công ty; và

- (f) Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu Công ty.
- 23.3. Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty. Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
- 23.4. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- (a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - (b) Không phải là Người có liên quan của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên; và
 - (c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty, hoặc tiêu chuẩn hay điều kiện khác do Chủ sở hữu quy định tại từng thời điểm.

Điều 24. Trách nhiệm của Thành viên HĐQT, Ban điều hành và Kiểm soát viên

- 24.1. Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và quyết định của Chủ sở hữu và Hội đồng Thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- 24.2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu;
- 24.3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- 24.4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và Người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp, cổ phần chi phối. Thông báo này phải được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty; và
- 24.5. Các trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Điều 25. Hợp đồng và giao dịch của Công ty với Người có liên quan

- 25.1. Mỗi Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên có một (01) phiếu biểu quyết ngang nhau trong việc biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc đa số các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty và:
- (a) Chủ sở hữu và Người có liên quan của Chủ sở hữu;
 - (b) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;
 - (c) Người có liên quan của những người quy định tại Điều 25.1(b) nêu trên;

(d) Người quản lý của Chủ sở hữu, và người có thẩm quyền bổ nhiệm những Người quản lý đó; và

(e) Người có liên quan của những người quy định tại Điều 25.1(d) nêu trên.

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc Kiểm soát viên là một bên trong hợp đồng, giao dịch hoặc là Người có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết chấp thuận các hợp đồng và giao dịch nêu trên.

25.2. Người nhân danh Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 25.1 nêu trên phải thông báo cho Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

25.3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

25.4. Hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

(a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

(b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện; và

(c) Chủ sở hữu tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Điều 11.4 của Điều lệ này.

25.5. Hợp đồng hoặc giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật, nếu việc thi hành và thực hiện chúng không phù hợp với Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và phải bồi thường, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 26. Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty

- 26.1. Công ty là đại diện theo ủy quyền của khách hàng ủy thác, thay mặt cho khách hàng ủy thác để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của khách hàng ủy thác một cách trung thực và cẩn trọng.
- 26.2. Công ty phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quy trình quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quy trình tư vấn đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của công ty; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ, Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp khách hàng ủy thác đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; quy trình quản lý danh mục đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty.
- 26.3. Công ty phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của khách hàng ủy thác. Quy định về việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp là điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa Công ty và nhân viên.
- 26.4. Công ty phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng ủy thác do Công ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN.
- 26.5. Khi quản lý tài sản ủy thác, Công ty phải đảm bảo:
 - (a) Thực hiện việc đầu tư tài sản ủy thác theo các quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán và hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - (b) Ký hợp đồng lưu ký hoặc hợp đồng giám sát với ngân hàng lưu ký đối với quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ, danh mục đầu tư ủy thác; ký hợp đồng giám sát với ngân hàng giám sát đối với quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- (c) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát.
- (i) Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng ủy thác: Công ty chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được khách hàng ủy thác phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
- (ii) Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty TNHH, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho khách hàng ủy thác: Công ty phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
- (d) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản ủy thác và tài sản của chính Công ty; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của khách hàng ủy thác; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của từng khách hàng ủy thác và nơi lưu ký các tài sản đó;
- (e) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của khách hàng ủy thác trên hệ thống tài khoản khách hàng ủy thác quản lý tại Công ty, hệ thống lưu ký tài sản của khách hàng ủy thác tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công ty có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;

VIỆN
QUỸ
IFE
M
HỒ



- (f) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ đầu tư chứng khoán, mỗi công ty đầu tư chứng khoán. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu hai (02) năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

26.6. Công ty phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho khách hàng ủy thác và cho bản thân Công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho khách hàng ủy thác, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.

Trường hợp trong ngày Công ty mua hoặc bán cùng một loại tài sản cho nhiều khách hàng ủy thác và cho bản thân công ty, việc phân bổ tài sản, giao dịch được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- (a) Ưu tiên phân bổ tài sản giao dịch cho khách hàng ủy thác. Việc phân bổ tài sản giữa các khách hàng ủy thác phải công bằng, theo đúng quy trình phân bổ tài sản đã ban hành. Trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư, trường hợp khách hàng ủy thác không chỉ định giá giao dịch, tài sản được mua hoặc bán tại các mức giá khác nhau, Công ty phải sử dụng mức giá bình quân gia quyền để phân bổ tài sản; trường hợp khách hàng ủy thác chỉ định giá giao dịch, Công ty phân bổ theo mức giá khách hàng chỉ định;
- (b) Việc phân bổ giao dịch cho bản thân Công ty chỉ được thực hiện sau khi đáp ứng đầy đủ các lệnh giao dịch cho khách hàng ủy thác. Trường hợp Công ty biết thông tin nội bộ hoặc biết lệnh giao dịch tài sản ủy thác có thể ảnh hưởng lớn tới giá của một loại tài sản, Công ty không được giao dịch cùng loại tài sản đó hoặc tiết lộ cho bên thứ ba giao dịch tài sản đó;
- (c) Việc phân bổ tài sản phải được thông báo cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để thực hiện ngay trong ngày giao dịch.

26.7. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho khách hàng ủy thác, Công ty bảo đảm:

- (a) Đối với quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng:

- (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của công ty quản lý quỹ không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động đến hết năm mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đó được thành lập; Quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ Đồng Việt Nam);

- (b) Đối với các khách hàng ủy thác khác, Công ty phải tuân thủ quy định tại điểm (a) khoản này, trừ trường hợp công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin về lợi ích của công ty quản lý quỹ với công ty chứng khoán và khách hàng ủy thác có văn bản chấp thuận cho phép không cần áp dụng quy định nêu trên.

26.8. Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công ty có trách nhiệm bảo đảm:

- (a) Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác, giá trị tài sản ròng của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
- (b) Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;
- (c) Công ty được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.

26.9. Khi thực hiện quản lý vốn đầu tư của công ty đầu tư chứng khoán, Công ty phải:

- (a) Bảo đảm chịu sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty đầu tư chứng khoán về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, các quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
- (b) Bảo đảm thiết lập hệ thống, xây dựng quy trình và thực hiện việc quản trị rủi ro phù hợp với chính sách đầu tư, loại tài sản đầu tư và báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về công tác quản trị rủi ro;
- (c) Chỉ đưa ra các quyết định đầu tư, thoái vốn đầu tư hằng ngày của công ty đầu tư chứng khoán mà không cần phải có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty đầu tư chứng khoán theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
- (d) Thực hiện các chính sách đầu tư, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty đầu tư chứng khoán theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán; thực hiện các giao dịch tài sản trong phạm vi hạn mức đầu tư, loại tài sản được phép đầu tư, khối lượng giao dịch và đối tượng giao dịch đã được quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
- (e) Kiến nghị phương án chi trả cổ tức, phương án điều chỉnh tăng, giảm Vốn điều lệ; phương án tái cấu trúc công ty đầu tư chứng khoán;
- (f) Ký các hợp đồng nhân danh công ty đầu tư chứng khoán theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
- (g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán.

26.10. Khi quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, Công ty phải đảm bảo tuân thủ Pháp luật về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.

26.11. Công ty có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về: khách hàng ủy thác, danh mục tài sản ủy thác, giao dịch tài sản ủy thác, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, các thông tin liên quan khác cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát. Công ty phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công ty có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của từng khách hàng Ủy thác với ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát.

- 26.12. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty về các giao dịch tài sản ủy thác trái với quy định của Pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty theo Pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư thì Công ty phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho khách hàng ủy thác. Công ty phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho khách hàng ủy thác.
- 26.13. Công ty chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho khách hàng ủy thác do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán và hợp đồng ủy thác đầu tư. Việc bồi thường cho quỹ mở, nhà đầu tư vào quỹ mở thực hiện theo quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan. Việc bồi thường cho quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác khác thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- 26.14. Công ty thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho khách hàng ủy thác trong các trường hợp quy định tại Điều 26.13 nêu trên.
- 26.15. Công ty phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định Pháp luật. Công ty có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.
- 26.16. Công ty có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của Pháp luật về chứng khoán, về phòng chống rửa tiền và các quy định Pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.
- (a) Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công ty, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của Pháp luật về chứng khoán, về phòng chống rửa tiền, về giao dịch điện tử, và các quy định Pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;

- (b) Công ty, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật về chứng khoán, về phòng chống rửa tiền và quy định Pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- (c) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty, đại lý phân phối thông qua Công ty phải thông báo tới UBCKNN;
- (d) Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công ty, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.
- 26.17. Công ty bảo đảm việc đầu tư tài sản của khách hàng ủy thác là cá nhân, tổ chức nước ngoài tuân thủ đúng các quy định Pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam.
- 26.18. Công ty khi sử dụng tài sản ủy thác huy động tại Việt Nam để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư có điều khoản cho phép thực hiện.
- 26.19. Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin của khách hàng, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của khách hàng và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- 26.20. Công ty phải bảo đảm:
- (a) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty;
- (b) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;

- (c) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

26.21. Trong hoạt động đầu tư tài chính từ vốn chủ sở hữu, Công ty bảo đảm:

- (a) Hoạt động đầu tư tài chính phải từ nguồn vốn chủ sở hữu, không phải là vốn vay dưới mọi hình thức;
- (b) Không được đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn của mình, từ nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;
- (c) Không được cho vay, hoặc giao vốn của Công ty cho các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức, ngoại trừ trường hợp gửi tiền tại tổ chức tín dụng theo quy định của Pháp luật ngân hàng, đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu kho bạc, trái phiếu niêm yết được phát hành theo quy định của Pháp luật;
- (d) Hợp đồng kinh tế, giao dịch giữa Công ty với những Người có liên quan của Công ty chỉ được thực hiện sau khi được HĐQT, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên thông qua theo quy định tại Điều lệ và Pháp luật về doanh nghiệp;
- (e) Được sử dụng các nguồn vốn huy động hợp pháp, kể cả vốn vay, để đầu tư làm trụ sở Công ty. Trường hợp không sử dụng hết trụ sở, Công ty được cho thuê lại;
- (f) Công ty có trách nhiệm báo cáo UBCKNN về các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và tình hình tăng, giảm giá trị các khoản đầu tư này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hoàn tất việc đầu tư, thay đổi giá trị khoản đầu tư, thoái vốn đầu tư theo mẫu quy định của Pháp luật;
- (g) Công ty và Người có liên quan (ngoại trừ Người có liên quan là các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý) chỉ được đầu tư không quá năm phần trăm (5%) số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty chứng khoán đã đăng ký giao dịch, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

26.22. Công ty phải được UBCKNN chấp thuận và phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức trước khi thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải bảo đảm tuân thủ quy định của Pháp luật có liên quan và các nguyên tắc sau:

- (a) Công ty được phép đầu tư tối đa hai mươi phần trăm (20%) vốn Chủ sở hữu tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính sáu (06) tháng gần nhất đã được soát xét và báo cáo tài chính quý gần nhất; đảm bảo không vượt quá hạn mức đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận. Công ty chỉ đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào công cụ đầu tư do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;

- (b) Trường hợp danh mục đầu tư của Công ty vượt quá hạn mức quy định do biến động giá trên thị trường của tài sản đang nắm giữ hoặc do được hưởng các quyền có liên quan đến tài sản nắm giữ, Công ty phải thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 26.22(a) nêu trên trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày đầu tư vượt quá hạn mức.
- 26.23. Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty, đại lý phân phối chứng chỉ quỹ phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
- 26.24. Trong hoạt động báo cáo sở hữu, công bố thông tin về giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty có trách nhiệm:
- (a) Công ty cùng với các khách hàng ủy thác phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về báo cáo sở hữu và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với cổ đông lớn của công ty đại chúng, nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ;
- (b) Nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin phát sinh kể từ thời điểm:
- (i) Số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ do Công ty và các khách hàng ủy thác sở hữu đạt từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng hoặc đạt từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ của một quỹ đóng, ngoại trừ khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục;
- (ii) Công ty là người có liên quan của người nội bộ theo quy định của Pháp luật, ngoại trừ giao dịch hoán đổi của quỹ hoán đổi danh mục và hoạt động tái cơ cấu danh mục theo định kỳ của chỉ số tham chiếu;
- (iii) Nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin, phương thức, thời điểm công bố thông tin, mẫu báo cáo sở hữu, công bố thông tin thực hiện theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- (c) Thực hiện các nghĩa vụ khác về báo cáo sở hữu và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trường hợp khách hàng ủy thác danh mục đầu tư đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác, khách hàng ủy thác có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- 26.25. Công ty có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của Công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN.

26.26. Công ty phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của Công ty vào cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ của UBCKNN.

Điều 27. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty và nhân viên làm việc tại Công ty

- 27.1. Công ty không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán mà Công ty đang quản lý. Thành viên HĐQT, nhân viên Bộ phận Kiểm toán Nội bộ, Kiểm soát viên, Ban điều hành, và nhân viên của Công ty không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- 27.2. Công ty, Người có liên quan của Công ty được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà Công ty đang quản lý nếu Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán cho phép, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại Điều 27.6(b) dưới đây.
- 27.3. Công ty, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban điều hành, và nhân viên của Công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà Công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
- (a) Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán;
 - (b) Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.
- 27.4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty phải báo cáo Bộ phận Kiểm soát Nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại Bộ phận Kiểm soát Nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
- 27.5. Thành viên HĐQT, Ban điều hành, và nhân viên của Công ty không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ, thưởng theo quy định tại Điều 27.9 dưới đây được quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư.
- 27.6. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công ty bảo đảm:

- (a) Không được sử dụng tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư vào chính quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đó;
- (b) Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp một trăm phần trăm (100%) vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- (c) Không được sử dụng tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng để đầu tư vào chính Công ty; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà Thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, và nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn điều lệ.

Công ty có thể sử dụng vốn của quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ, tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục để đầu tư vào các tổ chức nêu trên trong trường hợp Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ, hợp đồng ủy thác đầu tư, biên bản thỏa thuận góp vốn có quy định cho phép Công ty thực hiện việc đầu tư này với mức giá dịch vụ quản lý phù hợp và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 27.6(b) này.

- (d) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty, người có liên quan của Công ty, tổ chức, cá nhân khác.

Quy định này không áp dụng đối với: khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; hoặc trong trường hợp khách hàng ủy thác quản lý danh mục đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác;

- (e) Chỉ sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

- (f) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của Công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;
 - (g) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.
- 27.7. Công ty chỉ được sử dụng vốn Chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:
- (a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - (b) Công ty thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
- 27.8. Công ty không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- 27.9. Ngoại trừ quỹ mở, Công ty được nhận thưởng hoạt động theo quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư. Mức thưởng bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:
- (a) Được tính trên cơ sở phần lợi nhuận hằng năm của quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán vượt trội so với lợi nhuận tham chiếu được xác định dựa vào tỷ lệ tăng trưởng chỉ số thị trường, cơ cấu danh mục đầu tư và các chỉ tiêu khác quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - (b) Phải tính giảm trừ, hoặc không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư tại các năm liên tiếp bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp.

Điều 28. Ủy quyền hoạt động

28.1. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh, Công ty được:

- (a) Ủy quyền cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện các hoạt động quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- (b) Ủy quyền cho tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý tài sản đối với tài sản của khách hàng ủy thác đầu tư tại nước ngoài.

28.2. Khi thực hiện ủy quyền các hoạt động quy định tại Điều 28.1 như trên, Công ty phải bảo đảm:

- (a) Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư có quy định cho phép Công ty được ủy quyền các hoạt động này. Trường hợp ủy quyền hoạt động theo quy định tại Điều 28.1(b) nêu trên, tổ chức nước ngoài phải được cơ quan quản lý trong lĩnh vực chứng khoán nước ngoài cấp phép hoạt động nhận ủy quyền và chịu sự quản lý, thanh tra, giám sát của cơ quan này;
- (b) Các thông tin cơ bản của bên nhận ủy quyền, phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của bên nhận ủy quyền phải được công bố tại Bản cáo bạch, cung cấp cho khách hàng ủy thác. Đại hội nhà đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác có quyền yêu cầu Công ty thay đổi tổ chức nhận ủy quyền nếu xét thấy cần thiết;
- (c) Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm để thực hiện hoạt động được ủy quyền;
- (d) Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;
- (e) Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty báo cáo kiểm toán độc lập đối với hoạt động ủy quyền, các tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty theo quy định tại Điều 28.3(c) và 28.4; và
- (f) Việc ủy quyền hoạt động và bên nhận ủy quyền hoạt động theo quy định tại Điều 28.1(a) nêu trên phải được nêu rõ tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán. Việc ủy quyền hoạt động và bên nhận ủy quyền theo quy định tại Điều 28.1(b) nêu trên phải được Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác chấp thuận bằng văn bản.

28.3. Đối với hoạt động ủy quyền, Công ty có trách nhiệm:

- (a) Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt

CHINA

- P. V. *

ủy quyền đáp ứng quy định tại Điều 28.2 nêu trên.

- 28.4. Các báo cáo về việc kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 28.3(c) và các tài liệu liên quan khác phải cung cấp cho Hội đồng Thành viên hoặc Chủ sở hữu của Công ty, ban đại diện quỹ, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát liên quan và UBCKNN trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày báo cáo được tổng hợp.

Điều 29. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác và thay thế công ty quản lý quỹ khác

- 29.1. Công ty chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với khách hàng ủy thác trong các trường hợp sau:
- (a) Tự nguyện chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - (b) Theo yêu cầu của đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán, đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác quản lý danh mục;
 - (c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - (d) Tổ chức lại Công ty; hoặc
 - (e) Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, hết thời gian hoạt động, hợp đồng ủy thác đầu tư hết hiệu lực.
- 29.2. Công ty phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán, đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại Điều 29.1(a), 29.1(c) và 29.1(d) nêu trên.
- 29.3. Quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác của Công ty chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày khách hàng ủy thác thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ.
- 29.4. Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với khách hàng ủy thác mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, Công ty chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn năm (05) năm, kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế.

Điều 30. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

- 30.1. Mọi tranh chấp giữa Công ty với nhà đầu tư ủy thác trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải.
- 30.2. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được với nhau, tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc trọng tài để xét xử. Quyết định của Tòa án hoặc trọng tài là quyết định cuối cùng mà các bên tranh chấp phải tuân theo.

hu

CHƯƠNG V. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 31. Hệ thống kế toán

- 31.1. Công ty phải lập và lưu trữ sổ sách kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán.
- 31.2. Công ty phải sử dụng một hệ thống kế toán nội bộ được thiết lập theo phương pháp Kế toán dồn tích, với phương thức kế toán ghi nợ/tín dụng phù hợp với thông lệ quốc tế; chuẩn bị sổ sách kế toán hợp lệ, chính xác và đầy đủ và ghi chép cho Hội đồng Thành viên và Chủ sở hữu theo quy định của Pháp luật Việt Nam cũng như đáp ứng yêu cầu của Chủ sở hữu về hệ thống tài chính kế toán.

Điều 32. Năm tài chính

- 32.1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 mỗi năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy phép và kết thúc vào ngày 31/12 của năm đó.
- 32.2. Năm tài chính cuối cùng của Công ty là năm khi Công ty chấm dứt hoạt động như nêu tại Điều lệ, và ngày cuối cùng tương ứng của năm tài chính cuối cùng được chấm dứt theo quy định của Pháp luật liên quan. Hội đồng Thành viên có thể thay đổi năm tài chính khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 33. Kế toán, kiểm toán, thuế

- 33.1. Công ty thực hiện chế độ kế toán, thống kê và thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- 33.2. Hội đồng Thành viên chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập tại Việt Nam hoặc công ty kiểm toán được tín nhiệm được cho phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được UBCKNN chấp thuận, tổ chức đó có khả năng thực hiện hoạt động kế toán – kiểm toán đáp ứng cả tiêu chuẩn kế toán Việt Nam và quốc tế. Bản báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán nêu trên trước khi nộp cho Hội đồng Thành viên xem xét thông qua.
- 33.3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính năm có kiểm toán của Công ty phải được gửi đến UBCKNN và cơ quan thuế có thẩm quyền.

Điều 34. Phân phối lợi nhuận

- 34.1. Trước khi thực hiện phân chia lợi nhuận cho Chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính được dùng để trích lập quỹ dự phòng theo quy định Pháp luật, và trong trường hợp Pháp luật không quy định tỷ lệ trích lập thì tỷ lệ trích lập được quyết định bởi Hội đồng Thành viên hoặc Chủ sở hữu.
- 34.2. Hội đồng Thành viên có thể quyết định phân phối phần lợi nhuận thuần còn lại dựa trên các nguyên tắc sau:

- (a) Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;
 - (b) Công ty phải có khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi phân phối lợi nhuận, tức là không có nợ quá hạn hoặc nghĩa vụ tài sản khác đã quá hạn mà chưa thanh toán được và không đảo nợ hoặc dùng vốn vay mới để thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn thanh toán;
 - (c) Công ty có đủ nguồn tài chính tại thời điểm phân chia để thực hiện phân chia lợi nhuận cho Chủ sở hữu, đảm bảo việc phân chia lợi nhuận không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 34.3. Khi kinh doanh thua lỗ, Công ty được chuyển lỗ sang năm tiếp theo để được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế, tuy nhiên thời gian chuyển lỗ không vượt quá thời gian tối đa cho phép được chuyển lỗ theo quy định của Pháp luật.

Điều 35. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

- 35.1. Công ty có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) các báo cáo định kỳ về hoạt động của Công ty, (ii) báo cáo các sự kiện theo quy định của UBCKNN, và (iii) các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCKNN và quy định của Pháp luật (nếu có).
- 35.2. Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Công ty phải đảm bảo có đủ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính, văn phòng đại diện, chi nhánh, đại lý phân phối cũng như tại trang thông tin điện tử (website) của Công ty để nhà đầu tư tham khảo:
- (a) Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, các tài liệu, báo cáo, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
 - (b) Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán của tối thiểu năm (05) năm gần nhất; báo cáo tài chính sáu (06) tháng, các báo cáo tài chính quý tới quý gần nhất của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
 - (c) Báo cáo hoạt động định kỳ của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán của tối thiểu năm (05) năm gần nhất;
 - (d) Báo cáo về giá trị tài sản ròng của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
 - (e) Đối với nhà đầu tư ủy thác: hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với các thông tin cần thiết phải có trong hợp đồng.
- 35.3. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra về các sự kiện theo quy định của Pháp luật.
- 35.4. Thông tin quy định tại Điều 35.2 nêu trên được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TÁI CƠ CẤU CÔNG TY

Điều 36. Giải thể Công ty

- 36.1. Công ty bị giải thể bởi quyết định của HĐTV khi có một trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- (a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ này mà không gia hạn hoạt động (nếu áp dụng);
 - (b) Chủ sở hữu quyết định giải thể Công ty; hoặc
 - (c) Bị thu hồi Giấy phép.
- 36.2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trường hợp hết khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính, việc giải thể thực hiện theo quy định Pháp luật về phá sản.
- 36.3. Nếu, dựa vào đề xuất giải thể của Công ty, Chủ sở hữu không muốn tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Thành viên sẽ thông qua nghị quyết giải thể Công ty và xây dựng các thủ tục và nguyên tắc giải thể phù hợp với Pháp luật.
- 36.4. Sau khi Hội đồng Thành viên quyết định giải thể Công ty theo quy định của Điều lệ này, Công ty sẽ đề nghị UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt việc giải thể. Thủ tục giải thể sẽ thực hiện theo quy định của Pháp luật.
- 36.5. Kể từ khi được UBCKNN chấp thuận giải thể, Chủ sở hữu hoặc Hội đồng Thành viên không được thực hiện các hoạt động bị cấm theo quy định của Pháp luật về giải thể doanh nghiệp, đồng thời trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản Công ty, trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác.

Điều 37. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được tiến hành theo các quy định của Pháp luật về phá sản.

Điều 38. Tái cơ cấu Công ty

- 38.1. Việc hợp nhất, sáp nhập phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- (a) Phương án hợp nhất, sáp nhập, hợp đồng hợp nhất, sáp nhập phải được Chủ sở hữu và Hội đồng Thành viên thông qua theo quy định tại Điều lệ này;
- (b) Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của Pháp luật;
- (c) Không ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng và các chủ nợ, kể cả trái chủ;
- (d) Thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập phải được cung cấp cho thành viên góp vốn của Công ty một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác;
- (e) Cổ phiếu quỹ của công ty bị hợp nhất, bị sáp nhập phải được hủy bỏ; và

- (f) Công ty quản lý quỹ được thành lập sau khi hợp nhất, sáp nhập phải đáp ứng điều kiện quy định của Pháp luật.

38.2. Trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, Công ty, Hội đồng Thành viên, Ban điều hành phải:

- (a) Bảo đảm an toàn tài sản của Công ty, không được cất giấu, tẩu tán tài sản của Công ty dưới mọi hình thức và chịu trách nhiệm trước Pháp luật đối với các vấn đề ngoài sổ sách không được bàn giao;
- (b) Các công ty tham gia tổ chức lại có quyền, trách nhiệm đối với toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của mình cho đến khi Công Ty hoặc công ty hình thành sau tổ chức lại được cấp, điều chỉnh Giấy phép hoặc giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán khác phù hợp với quy định của Pháp luật;
- (c) Tuân thủ các quy định của Pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

38.3. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 39. Chuyển đổi loại hình Công ty

Công ty khi thực hiện việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp phải được UBCKNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM

Điều 40. Quản lý lao động

- 40.1. Công ty tuyển dụng nhân viên đáp ứng đủ trình độ chuyên môn để làm việc.
- 40.2. Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, tại bất kỳ thời điểm nào nếu Công ty dư thừa nhân viên và người lao động, hoặc nếu có nhân viên vẫn không thể đáp ứng yêu cầu của Công ty sau khi đào tạo và không thể sử dụng nhân viên trong công việc khác, hoặc nếu có nhân viên vi phạm kỷ luật lao động, hoặc các quy định của Công ty, theo đó Công ty có thể xem xét chấm dứt Hợp đồng lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động cá nhân và theo quy định Pháp luật về lao động và các quy định khác, nhưng sẽ bồi thường trong phạm vi theo quy định Pháp luật.
- 40.3. Nhân viên nước ngoài được chuyển thu nhập ra khỏi Việt Nam sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập theo các quy định của Pháp luật về thuế và quản lý ngoại hối tại Việt Nam.
- 40.4. Công ty ký hợp đồng với mỗi nhân viên của Công ty có tính đến các quy định tại Điều lệ này và các quy định của Pháp luật về lao động.
- 40.5. Công ty có thể ký một thỏa ước lao động tập thể với đại diện của người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Điều 41. Bảo hiểm

- 41.1. Tất cả các loại bảo hiểm cho Công ty được mua theo quy định của Pháp luật từ các công ty bảo hiểm của Việt Nam và/hoặc các công ty bảo hiểm quốc tế phù hợp, là những công ty có khả năng cung cấp bảo hiểm cho Công ty ở mức phù hợp. Các loại bảo hiểm, giá trị bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm và các vấn đề khác về bảo hiểm, ngoại trừ Điều 41.2 dưới đây, sẽ được Tổng Giám đốc quyết định.
- 41.2. Các vấn đề liên quan đến bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp được Hội đồng Thành viên thảo luận và quyết định dựa trên các đề xuất của Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Hiệu lực của Điều lệ

- 42.1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày như trong quyết định của Hội đồng Thành viên và Chủ sở hữu và được nêu tại trang đầu tiên của Điều lệ, ngoại trừ các nội dung được quy định tại Khoản 42.2 Điều này.
- 42.2. Trong trường hợp bất kỳ nội dung nào của Điều lệ này cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, các nội dung đó chỉ có hiệu lực sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có hiệu lực theo ngày hiệu lực do Công ty thông báo (nếu có).
- 42.3. Điều lệ này sẽ thay thế bản Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

- 43.1. Các điều khoản này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Hội đồng Thành viên và Chủ sở hữu. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được thông báo đến UBCKNN.
- 43.2. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ này được kết luận bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là không hợp lệ, vô hiệu, bất hợp pháp, không thể thi hành bởi bất kỳ lý do nào, điều khoản đó sẽ được hủy bỏ hoặc một điều khoản tương tự sẽ được thay thế bởi quyết định của Chủ sở hữu và Hội đồng Thành viên. Các điều khoản còn lại vẫn có giá trị hiệu lực đầy đủ.
- 43.3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng quy định của Pháp luật đó.

Điều 44. Văn bản tiếng Việt và tiếng Anh

- 44.1. Điều lệ được lập thành sáu (06) bản gốc, ba (03) bản bằng tiếng Việt và ba (03) bản bằng tiếng Anh. Chủ sở hữu giữ một (01) bản tiếng Việt và một (01) bản tiếng Anh; một (01) bản tiếng Việt và một (01) bản tiếng Anh được nộp cho UBCKNN; một (01) bản tiếng Việt và một (01) bản tiếng Anh do Công ty lưu trữ.
- 44.2. Các bản tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt, ý kiến nguyên gốc của Chủ sở hữu sẽ được diễn giải trong ngữ cảnh của Điều lệ như một tổng thể.

Điều 45. Ngôn ngữ làm việc

Tiếng Việt và tiếng Anh được xem là ngôn ngữ làm việc nội bộ của Công ty.

Điều 46. Điều khoản từ bỏ

Điều khoản từ bỏ trong Điều lệ này sẽ được thực hiện bởi Chủ sở hữu theo quy định Pháp luật hiện hành có liên quan và Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty.

Điều 47. Luật điều chỉnh

Điều lệ này được xây dựng và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam.

Điều 48. Đăng ký Điều lệ và chữ ký

Điều lệ này được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Chủ sở hữu và Tổng Giám đốc.

Ký bởi:



Đại diện Chủ sở hữu

和田 高田

Tên : ĐẶNG HỒNG HẢI

Chức vụ : Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Daiichi Việt Nam



Đại diện Công ty

Tên : TRẦN CHÂU DANH

Chức vụ : Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam

Daiichi Life Vietnam
Fund Management Company Limited

COMPANY CHARTER
(Version No.5)

dated 23 month 9 2026

phu

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I.	GENERAL PROVISIONS	5
Article 1.	Definitions	5
Article 2.	Name of the Company	7
Article 3.	Form of Ownership and Scope of Liability	7
Article 4.	Head Office, Branch and Representative Office in Vietnam	8
Article 5.	Securities-related Business Activities	8
Article 6.	Term of Operation	8
Article 7.	Legal Representative	8
CHAPTER II.	CHARTER CAPITAL AND THE OWNER OF THE COMPANY.....	10
Article 8.	Charter Capital and Adjustment of Charter Capital	10
Article 9.	The Owner of the Company	10
Article 10.	Rights of the Owner of the Company	11
Article 11.	Obligations of the Owner of the Company	12
Article 12.	Exercising the Owner's rights in special cases	12
CHAPTER III.	ORGANIZATION STRUCTURE AND MANAGEMENT OF THE COMPANY	13
Article 13.	Organization Structure and Management	13
Article 14.	Member's Council	13
Article 15.	Chief Executive Officer.....	17
Article 16.	Criteria and Conditions for being the Chief Executive Officer	18
Article 17.	Rights and Responsibilities of the Chief Executive Officer	18
Article 18.	Other Management Executives.....	19
Article 19.	Remuneration, Salary, Bonus and other Benefits of Management Executives and Inspector	20
Article 20.	The Authorized Representative(s) of the Owner	20
Article 21.	Internal Control and Operations	21
Article 22.	Internal Audit and Owner's audit	23
Article 23.	Inspector.....	24
Article 24.	Obligations of Members of the Member's Council, the Management Executives and the Inspector.....	26
Article 25.	Contracts and Transactions of the Company with Related Persons	26
CHAPTER IV.	RESPONSIBILITIES, OBLIGATIONS AND RESTRICTIONS DURING THE COMPANY'S OPERATION	28

Article 26.	Regulations on Responsibilities and Obligations of the Company	28
Article 27.	Restrictions on Activities of the Company and Staff Working in the Company.....	37
Article 28.	Authorization for Operation	40
Article 29.	Termination of the Rights and Obligations for Entrusting customers and Replacing Fund Management Company	42
Article 30.	Principles of Dispute Settlement	43
CHAPTER V. FINANCES, ACCOUNTING, REPORTING REGIME AND DISCLOSING INFORMATION OF THE COMPANY		44
Article 31.	Accounting System.....	44
Article 32.	Fiscal Year	44
Article 33.	Accounting, Auditing, and Taxes	44
Article 34.	Distribution of Profits.....	44
Article 35.	Reporting Regime and Information Disclosure	45
CHAPTER VI. DISSOLUTION AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY.....		47
Article 36.	Dissolution of the Company	47
Article 37.	Bankruptcy	47
Article 38.	Restructuring the Company.....	47
Article 39.	Conversion of the Company Type	48
CHAPTER VII. REGULATIONS ON LABOR AND INSURANCE.....		49
Article 40.	Labour Management	49
Article 41.	Insurance	49
CHAPTER VIII. ENFORCEMENT PROVISIONS.....		50
Article 42.	Effectiveness of the Charter	50
Article 43.	Amendment of and Supplement to the Charter.....	50
Article 44.	Vietnamese and English Texts	50
Article 45.	Working Languages	50
Article 46.	Omitted Terms.....	50
Article 47.	Governing Law(s)	50
Article 48.	Registration of the Charter and Signature	51

LEGAL BASICS

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020 ("**Law on Enterprises**") and its statutory guidelines;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019 ("**Law on Securities**") and Law No.56/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 29 November 2024;
- Decree No. 155/2020/NĐ-CP of Government dated 31 December 2020 on detailing and providing guidance for the implementation of articles from the Law on Securities ("Decree 155") and Decree No. 245/2025/ND-CP of Government dated 11 September 2025 on amendments to some articles of Decree 155;
- Circular No. 99/2020/TT-BTC of Ministry of Finance dated 16 November 2020 guiding the operation of securities investment fund management company; and
- Other relevant Law(s), statutes, and regulations of the Socialist Republic of Vietnam.

The above legal instruments will also be included into their corresponding revisions or amendments from time to time.

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Definitions

1.1 Unless otherwise defined by the articles or context of this Charter, the following terms shall have the meanings as defined below:

- (a) **“Company”** means Daiichi Life Vietnam Fund Management Company Limited;
- (b) **“Charter”** means the Charter of the Company and other documents attached hereto (if any) prepared as a basis of regulations and standards of the Company, which may be amended or supplemented from time to time, and signed by the Owner’s legal representative and the Company’s legal representative;
- (c) **“Charter Capital”** means the total of asset value contributed by the Owner to the Company and other capital contributions in accordance with the Laws;
- (d) **“Law on Securities”** means Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019 and relevant Law(s);
- (e) **“Law on Enterprises”** means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020 and relevant Law(s);
- (f) **“Law(s)”** means any and all constitution, codes, law(s), ordinance, resolution, orders, decrees, decisions, circulars, regulations, and other legal documents promulgated by any competent State Authority of Vietnam as well as international conventions, treaties, accords and commitments to which Vietnam is a member (as well as the amendments and supplements of these documents from time to time), applicable to or relevant to the organization, operation of the Company, including but not limited to Law on Enterprises, Law on Securities and their guiding documents;
- (g) **“Owner”** means the owner of the Company which is Daiichi Life Insurance Company of Vietnam, Limited with its details provided in Article 9 of this Charter;
- (h) **“Member of the MC”** means member(s) of the Member’s Council of the Company as appointed and removed by the Owner in accordance with the Law on Enterprises and the Charter;
- (i) **“Member’s Council”** or **“MC”** means the Member’s Council of the Company;
- (j) **“Management Executives”** means the managerial positions including the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, Chief Financial Officer/Chief Accountant, and the division head of the Company;
- (k) **“Chairman”** means the Chairman of the MC;

- (l) **“Inspector”** means the Inspector of the Company;
- (m) **“Related Person(s)”** means a related person as set forth in Article 4.46 of the Law on Securities;
- (n) **“Vietnam”** means the Socialist Republic of Vietnam;
- (o) **“SSC”** means the State Securities Commission, the State authority in charge of securities and securities market under the Ministry of Finance of Vietnam;
- (p) **“Supervisory Bank”** means a commercial bank with a certificate of registration of securities depository activities which provides depository services and supervises the management of public funds and securities investment companies;
- (q) **“VND”** or **“Vietnamese dong”** means the lawful currency of Vietnam;
- (r) **“USD”** means the lawful currency of the United States of America;
- (s) **“Securities Investment Company (Companies)”** means the securities investment fund organized in the form of a joint stock company as stipulated by the Law;
- (t) **“Ltd.”** means limited liability;
- (u) **“License”** means the Company’s [License of establishment and operation of a fund management company, or the License of establishment and operation of a securities business company or an equivalent document of the Company] granted by the SSC in relation to the establishment and operation of the Company under Law;
- (v) **“Authorized representative”** means the authorized representative of the Owner, who is authorized in writing by the Owner to perform the rights and obligations as stipulated in this Charter; and
- (w) **“Authorized attendants in the meeting”** means the person authorized by a Member of the MC to attend and vote at the meeting of the Member’s Council.

1.2 Unless otherwise provided in the context of this Charter, the following shall apply:

- (a) Reference to any article or legal document shall include its amendments, supplements, and replacements in force from time to time.
- (b) The headings of the Articles inserted in this Charter shall serve the purpose of convenient reference and shall not affect the interpretation of this Charter. Any reference to a provision of this Charter shall be construed as a reference to the contents of such provision.
- (c) References to dates and times are references to dates and times in Vietnam.
- (d) The terms or expressions which have been defined in the Law on Securities and Law on Enterprises shall have similar meanings herein unless they are re-defined in this Charter and are not contradictory to the subject or context.

Article 2. Name of the Company

2.1 Full name in Vietnamese:

Công Ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam

2.2 Full name in English:

Daiichi Life Vietnam Fund Management Company Limited

2.3 Trading name:

Công Ty Quản Lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam

2.4 Abbreviation name:

DFVN

2.5 Any amendments to the Company's name shall be decided by the Owner and approved by the SSC in the Company's License.

Article 3. Form of Ownership and Scope of Liability

3.1 Form of ownership:

- (a) The Company is incorporated in the form of a one-member limited liability company, owned by a corporate, which is established, managed and operates under the Laws relevant to the terms and conditions set forth herein.
- (b) The Company may be converted into a joint stock company in the future at the Owner's discretion, which is subject to the approval of the SSC or other competent Vietnamese authorities in accordance with the provisions of the Law(s).

3.2 Scope of liability:

- (a) The Company has its own legal status and seal, being financially independent from the Owner with an independent account, and existing and operating under its License and the Law(s).
- (b) The Owner of the Company shall be liable to the Company only up to the amount of its capital contribution and shall have no liability to the Company or to any third party in any way other than to the form of its capital contribution.

3.3 The Owner shall not contribute any further amount to the Company, except:

- (a) the Owner has own discretion to contribute the capital to establish the Company and/or increase the Legal Capital of the Company; or
- (b) when the contribution of the Owner to the Legal Capital is not sufficient enough as required by the Law(s).

- 3.4 The Owner shall not be held liable for any debts, losses, costs or expenses relating to or arising from the operations of the Company that exceed the amount of their capital contribution to the Company.

Article 4. Head Office, Branch and Representative Office in Vietnam

- 4.1 Registered head office of the Company:

Address: Floor 11, 149-151, Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Ward, HCMC

Telephone: (028) 3810 0888

Fax: (028) 3844 9835

Website address: <http://www.dfvn.com.vn>

- 4.2 Based on its needs, the Company may open branches and representative offices, and change the location of its head office, branches, and representative offices. The establishments or changes as aforementioned shall be subject to the written approval of the SSC and/or report to the competent authorities in accordance with the Law(s).

Article 5. Securities-related Business Activities

- 5.1 The Company conducts, as stated in the Licenses, the following business activities:

- (a) managing securities investment funds;
- (b) managing securities investment portfolios;
- (c) advising on investments in securities; and
- (d) other activities in accordance with the Law(s) and subject to the approval of the SSC.

- 5.2 During its operation, the Company may amend or supplement its scope of business subject to the Law(s) and the approval of the Member's Council and competent State authorities.

Article 6. Term of Operation

The term of operation of the Company as stated in the License is fifty (50) years from the date of issuance of the License, which may be extended under the Laws upon its expiration, except for the case of dissolution as decided by the Owner or pursuant to a decision on termination of operation issued by a competent State authority.

Article 7. Legal Representative

- 7.1 The Company has only (01) legal representative. The Chief Executive Officer is the legal representative of the Company.
- 7.2 Unless otherwise decided by the Owner and the Member's Council, the legal representative shall have the following rights and obligations, except for the rights and obligations of the Owner and Member's Council:

- (a) represent the Company to sign all documents related to, and to perform the rights and obligations arising from, the Company's transactions with any other third parties;
- (b) represent the Company to act as the plaintiff, defendant or person with related interests and obligations in courts, arbitration or other legal proceedings (if any) relating to the Company's operations as prescribed in this Charter as well as in accordance with the decisions, resolutions by the Member's Council and the Owner (if any).
- (c) represent the Company to fulfil its rights and obligations to any other third parties, including State authorities in Vietnam; and
- (d) other the rights and obligations as stipulated in this Charter and by the Vietnamese Law.

7.3 The legal representative of the Company shall reside in Vietnam; in case of more than thirty (30) days absent from Vietnam, the legal representative shall authorize to another member of the Management Executives of the Company to exercise his/her rights and obligations in accordance with the provisions of this Charter and the Law(s).

7.4 Other regulations about the legal representative of the Company shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises.

CHAPTER II. CHARTER CAPITAL AND THE OWNER OF THE COMPANY

Article 8. Charter Capital and Adjustment of Charter Capital

- 8.1 The Charter Capital of the Company is **VND27,500,000,000** (*twenty-seven billion five hundred million Vietnamese Dong*) contributed in cash by the Owner via the method of bank transfer to the Company's account(s) and from other funds under owner's equity of the Company in accordance with the Law(s).
- 8.2 If, during the term of operation of the Company, it is necessary to increase the Charter Capital due to the Company's business demands, the Owner may do so using one or more of the following methods:
- (a) making additional contributions of the capital by itself;
 - (b) re-investing the profit of the Company;
 - (c) calling for additional contributions from other individuals and organizations; and/or
 - (d) Other methods, including but not limited to the usage of balance of additional reserve fund of charter capital and/or balance of operational risk and financial reserve funds in accordance with the Law(s).
- 8.3 The Company may decrease the Charter Capital by re-paying part of the contributed capital to the Owner.
- 8.4 Any such increase or decrease in the Charter Capital shall be approved by the Owner, and be made in the form and at the rate as decided by the Owner, and subject to the conditions on increase/decrease of Charter Capital as stipulated by the Law(s), and must be approved by the SSC prior to the adjustment of the Charter Capital and the procedure for amending the License must be carried out following the adjustment of the Charter Capital.
- 8.5 The Owner shall be entitled to sell, assign, transfer, pledge, mortgage or otherwise dispose of, all or part of the Charter Capital contributed to the Company, in accordance with the Law(s).

Article 9. The Owner of the Company

Details of the Owner of the Company are as follows and the information of Owner can be changed from time to time:

- 9.1 Name : Daiichi Life Insurance Company of Vietnam, Limited
- 9.2 Address : 149-151 Nguyen Van Troi, Phu Nhuan Ward, HCMC
- 9.3 Investment License No : 2134/GP issued on: 12 October 1999 by the Ministry of Planning and Investment
- 9.4 Amendment of Investment License No : 14/GPDC10/KDBH issued on: 18 January 2007 by the Ministry of Finance.

- 9.5 Business line: Life Insurance; Re-insurance; and Investment activities as permitted by the Law(s).

Article 10. Rights of the Owner of the Company

The Owner of the Company shall have the following rights:

- 10.1 To decide on the contents of, amendments of, and additions to the Company's Charter.
- 10.2 To decide on the Company's annual business plans and development strategies, financial targets, and basic policies.
- 10.3 To decide on the organization and management structure of the Company, and to appoint, remove or dismiss the Members of the MC, the Chairman of the MC, the Inspector, the Management Executives and employees of the internal audit division of the Company.
- 10.4 To approve strategic investment projects of the Company (which are not the asset management of its client or investment funds) other than ordinary investment activities, the value of which is equal to or exceeds fifty percent (50%) of the total value of the Company's assets as specified in its most recent financial statement (excluding assets entrustment and investment funds).
- 10.5 To decide on solutions for market development, marketing and technology.
- 10.6 To approve loan agreements and other contracts, the value of which is equal to or exceeds fifty percent (50%) of the total value of the Company's assets as specified in its most recent financial statement (excluding assets entrustment and investment funds).
- 10.7 To approve sales of the Company's assets, the value of which is equal to or exceeds fifty percent (50%) of the total value of the Company's assets as specified in its most recent financial statement (excluding assets entrustment and investment funds).
- 10.8 To decide on increasing, decreasing the Charter Capital of the Company; on transferring all or part of the Charter Capital to other organization(s) or individual(s); to decide on the issuance of bonds.
- 10.9 To decide on establishment of the Company's subsidiaries and the capital contribution by the Company to other enterprises.
- 10.10 To organize the supervision and assessment of the Company's operations.
- 10.11 To decide on the use of profits after fulfilment of tax obligations and other financial obligations of the Company.
- 10.12 To decide on the restructuring, dissolution and filing for bankruptcy of the Company.
- 10.13 To decide and approve the important business matters on capital investments and dispositions.

- 10.14 To recover all of the value of assets of the Company after the Company completes dissolution or bankruptcy.
- 10.15 To issue the rules on internal management under the authority of the Owner.
- 10.16 To develop investment projects of the Company; and
- 10.17 Other rights in accordance with the Charter and the Laws.

Article 11. Obligations of the Owner of the Company

The Owner of the Company shall have the following obligations:

- 11.1 To contribute the Charter Capital to the Company in full and on time as undertaken.
- 11.2 To comply with the Charter.
- 11.3 To identify and separate the assets of the Owner from the assets of the Company.
- 11.4 To comply with the provisions of Law(s) on contracts and relevant Law(s) with respect to any purchase, sale, borrowing, lending, lease, rent, and other transactions between the Company and the Owner.
- 11.5 To only withdraw capital by transferring part or all of the Charter Capital to another organization or individual; if the capital is withdrawn from the Company in other forms, the Owner and relevant organizations and individuals shall be jointly responsible for the Company's debts and other liabilities.
- 11.6 Not to withdraw profits when the Company is unable to fully pay its debts and fulfil other financial obligations as they are due; and
- 11.7 To perform other obligations in accordance with the provisions of Law(s) and the Charter.

Article 12. Exercising the Owner's rights in special cases

- 12.1 If the Owner transfers or gives away part of the Charter Capital to one or more organizations and individuals, the Company shall be converted to the corresponding type of enterprise and must apply for amending the enterprise registration information within ten (10) days from the date of completion of the transfer or give-away, or admission of a new member.
- 12.2 If the Owner is dissolved or goes bankrupt, the person that receives the contributed capital from the Owner shall become the Owner of the Company. The Company shall be converted accordingly and apply for amending the enterprise registration information within ten (10) days from the date of completion of the transfer.

CHAPTER III. ORGANIZATION STRUCTURE AND MANAGEMENT OF THE COMPANY

Article 13. Organization Structure and Management

13.1 The Company shall be operated in the form of a one-member limited liability company.

13.2 The organization structure and management of the Company shall include:

- (a) Member's Council;
- (b) Chief Executive Officer; and
- (c) Inspector.

Article 14. Member's Council

14.1 The Member's Council shall, in the name of the Owner, organize the implementation of rights and obligations of the Owner; has the right to implement rights and obligations of the Company in the name of the Company; shall be responsible before the law and to the Owner for the implementation of delegated rights and obligations in accordance with the this Charter and relevant Law(s).

14.2 Organization structure of the Member's Council

- (a) The Member's Council shall comprise of the Member of the MC, who shall be appointed and dismissed by the Owner at its sole discretion. The Member of MC may be Vietnamese nationals or foreign nationals, residing in Vietnam or abroad.
- (b) The Owner shall determine the number of the Member of the MC which may vary from three (03) to five (05) persons by its written decision from time to time.

14.3 Term of office of the Member of the MC

The term of office of the Member of the MC shall be 3 (three) years, renewable to a maximum of five (05) years for each term, and may upon reappointment by the Owner for an unlimited number of terms.

14.4 Rights of the Member's Council

Unless otherwise decided by the Owner, the Member's Council shall be authorized by the Owner to have the following rights:

- (a) To decide on the contents of the Charter, and on the amendments of and supplements to the Charter;
- (b) To decide on the Company annual business plans, and development strategies, financial targets, and principle policies;

- (c) To decide on the organization structure of the Company, and to decide on the appointment, removal, or dismissal of the Management Executives, and employees of internal audit division of the Company;
- (d) To approve strategic investment projects of the Company (which are not the asset management of its clients or investment funds) other than ordinary investment activities, the value of which is equal to or exceeds fifty percent (50%) of the total value of the Company's assets as specified in its most recent financial statement (excluded assets entrustment and investment funds);
- (e) To decide on solutions of market development, marketing and technology;
- (f) To approve loan agreements and other contracts, the value of which is equal to or exceeds fifty percent (50%) of the total value of the Company's assets as specified in its most recent financial statement (excluded assets entrustment and investment funds);
- (g) To approve sales of the Company's assets, the value of which is equal to or exceeds fifty percent (50%) of the total value of the Company's assets as specified in its most recent financial statement (excluded assets entrustment and investment funds);
- (h) To decide on increasing, decreasing the Charter Capital of the Company, and to decide on transferring all or part of the Company's Charter Capital to other organization(s) or individual(s); to decide on the issuance of bonds;
- (i) To decide on the establishment of the Company's subsidiaries and the capital contribution by the Company to other enterprises;
- (j) To organize the supervision and assessment of the Company's operations;
- (k) To decide on the use of profits after fulfilment of tax obligations and other financial obligations of the Company;
- (l) To decide on restructuring, dissolving and filing for bankruptcy of the Company;
- (m) To decide and approve the important business matters on capital investments and dispositions;
- (n) To issue the rules on internal management of the Company under the authority of the Member's Council; and
- (o) To develop investment projects of the Company.

Specific details of items to be decided by the Member's Council shall be provided in writing.

14.5 Chairman

The Owner shall appoint a Member of the MC to be the Chairman. The term of office of the Chairman shall be three (03) years, renewable to a maximum of five (05) years for each term, and may upon reappointment by the Owner for an unlimited number of terms. The Chairman shall have the following rights and obligations:

- (a) To prepare or organize the preparation of operational programs and plans of the MC;
- (b) To prepare or organize the preparation of programs, agenda and documents for the meetings of the Member's Council or for collecting opinions of the Member of the MC;
- (c) To convene and chair the meetings of the Member's Council or organize the collection of opinions of the Member of the MC;
- (d) To supervise or organize the supervision of the implementation of the decisions of the Member's Council;
- (e) To sign the decisions approved by the Member's Council, on behalf of the Member's Council.
- (f) To have other rights and obligations as provided by the Laws and the Charter.

14.6 In the Absence of the Chairman

The Chairman, in his/her absence, shall authorize in writing a Member of the MC to perform the rights and obligations of the Chairman. Where no Member of the MC is authorized or the Chairman is unable to work, the Owner shall appoint one person to temporarily perform the rights and obligations of the Chairman, in accordance with the Laws and this Charter.

14.7 Procedures for Convening Member's Council Meeting

- (a) Regular Member's Council Meeting shall be held once a year and special Member's Council Meeting shall be held according to necessity as determined by the Chairman or a person specifically authorized by the Chairman to determine this issue. Member's Council Meeting shall be convened and presided over by the Chairman. The agenda for each Meeting shall be prepared by the Chairman and, unless otherwise agreed or waived by a majority of the Members of the MC, shall be provided to each Member of the MC five (05) days prior to such Meeting unless otherwise waived by such Member of the MC in writing or by showing up at such Meeting.
- (b) The material related to the meeting to make the decision on amendment, supplement of the Charter, the development strategy of the Company, the annual financial statements, and re-organization or dissolution of the Company must be shared at least seven (07) working days before the meeting date of the MC.

the custody, the registration of the ownership and management of the entrusted assets;

- (f) Assign at least 2 (two) fund managers to manage each fund and each Securities Investment Company. The above-mentioned fund managers must have practical experience in asset management activities for at least 2 (two) years and must not have been fined for administrative violations in the field of securities and securities markets. In case the securities investment fund or the securities investment company managed by the Company invests in derivatives for the purpose of risk prevention, the fund manager is also required to have professional certificate in derivatives and derivatives market. The information on qualifications and experience of managing assets of the fund managers must be disclosed in the prospectus.

26.6 The Company shall set up a process for allocating transaction orders and transacted assets reasonably and fairly when conducting the transactions for the entrusting customers and for the Company itself. Asset allocation procedures must clearly state about the allocation principles, valuation method and volumes of assets allocated to each category of entrusting customer which must be consistent with investment objectives and level of risks accepted by each entrusting customer. This process shall be provided for the entrusting customers, the Supervisory Bank and the custodian bank and be applied uniformly.

Where the Company buys or sells the same asset at the same day for many entrusting customers and for the Company itself, the allocation of transacted assets shall be compliance with the following priority order:

- (a) Prioritize the allocation of transacted assets for the entrusting customers. The asset allocation between the entrusting customers must be fair and consistent with the asset allocation procedure which has been issued. In the operation of investment portfolio management, where if transaction prices are not pre-determined by entrusting customers and the assets are bought or sold at different prices, the Company must use the weighted average price level to allocate the assets; if transaction prices are pre-determined by entrusting customers, the Company shall allocate assets according to such pre-determined prices by entrusting customers;
- (b) The asset allocation for the Company itself shall be made only after fully meeting the orders for the transacted asset of the entrusting customers. Where the Company knows internal information, or knows that the transaction orders of the entrusted asset may create a major influence on the price of a type of the asset, the Company is not allowed to make transaction of the same type of such asset or disclose to a third party for the transaction of such asset; and

- (c) The asset allocation shall be informed to the Supervisory Bank and the custodian bank for the immediate implementation within the transacting day.

26.7 When making transactions of assets for entrusting customers, the Company shall ensure that:

- (a) For the public funds, public Securities Investment Company:
 - (i) The volume or value of the transactions during the year through a securities company shall not exceed fifty percent (50%) of the total volume or value of transactions in the year of the public funds, public Securities Investment Companies;
 - (ii) The volume or value of the transactions during the year through a securities company to be the Related Person(s) of the Company shall not exceed 20 (twenty)% of the total volume or value of transactions in the year of the public funds, public Securities Investment Companies;

The regulations in this Point shall not apply to the public fund or public securities investment company whose operating period is less than six (06) months counting from the issue date of the certificate of fund registration or the establishment and operation license to the end of the year in which that fund or securities investment company is established, and open-ended bond fund whose total intra-year trading value is less than VND300,000,000,000 (Three hundred billion Vietnamese Dong);

- (b) For other entrusting customers: The Company must comply with the provisions of point (a) of this Clause, unless the Company has provided full information on the interest of the Company with related securities company and entrusting customers have written consent to waive the application of the above provisions.

26.8 With respect to the fund administration, transfer agency, the Company is responsible for:

- (a) Determining the net asset value of the entrusting customers' portfolio; the net asset value of the fund, securities investment companies, the net asset value of a fund certificate, the shares of the securities investment companies under the provisions of the Law(s) on the securities investment fund, the fund charter, the charter of securities investment companies, and the fiduciary investment contracts;
- (b) Making, keeping and updating timely, fully and accurately the register of investors and the register of shareholders. Contents of the register of investors and the register of shareholders shall comply with the relevant Law on the securities investment funds, the fund charter, the charter of securities investment companies;
- (c) The Company may authorize the fund administration and operations of transfer agencies. Such authorization must comply with the Laws and the fund charter, the charter of securities investment companies.

26.9 When managing investment capital of Securities Investment Companies, the Company must ensure:

- (a) the supervision by the General Meeting of Shareholders, Board of Management of Securities Investment Company and the Supervisory Bank, and take responsibility before the shareholders' general meeting and management board of Securities Investment Company on the implementation of the assigned rights and duties, under the charter of Securities Investment Company and investment management contracts;
- (b) Setting up a system, building a process, implementing the risk management in accordance with the investment policy and type of investment asset and report to the General Meeting of Shareholders and Management Executives on the risk management;
- (c) Making investment decisions, withdrawing the daily investment capital of Securities Investment Company without obtaining a decision of the General Meeting of Shareholders or the Board of Management of the Securities Investment Company under the charter of the Securities Investment Company and investment management contract;
- (d) Implementing the investment policies, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management of Securities Investment Company in accordance with the charter of Securities Investment Company; carrying out asset transactions within the limit of investment, type of assets permitted to invest, transaction volume and transaction objects (if any) specified in the charter of the Securities Investment Company and the investment management contract;
- (e) Proposing the plan of dividend payment, plan of the Charter Capital increase or decrease, restructuring plan of Securities Investment Company;
- (f) Signing the contracts in the name of Securities Investment Company under the authority specified in the charter of the Securities Investment Company and investment management contract;
- (g) Exercising other rights and duties as prescribed by the Law(s), the charter of the Securities Investment Company, investment management contracts, the decision of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management of the Securities Investment Company.

26.10 When managing voluntary pension funds, the Company must comply with the Laws on voluntary pension.

26.11 The Company shall provide timely, fully the information of: the entrusting customers, the entrusted asset transactions, the organization receiving the investment capital, the related

persons of the fund management company and other concerned information (if any) to the Supervisory Bank and the custodian bank. The Company shall request the information, when the Supervisory Bank and the custodian bank request in writing for them to fulfil their rights and responsibilities to the entrusting customers in accordance with the Law. At least once a month, the Company is obliged to compare the portfolio of the assets of each entrusting customer with the Supervisory Bank and the custodian bank.

- 26.12 Within fifteen (15) days from the date when the Supervisory Bank detects and informs the Company about the entrusted asset transactions contrary to the Laws or beyond the competence of the Company under the Law(s), the fund charter, the charter of Securities Investment Company and the investment management contract, the Company must cancel the transactions, or perform the transactions in order to restore the position for the entrusting customers. The Company shall bear all costs and losses (if any) related to these transactions. In case the transactions generate profits, all profits shall be accounted for the entrusting customers.
- 26.13 The Company is responsible for compensating for the losses caused to the entrusting customers due to the employee's fault, break-down or error of technical system and professional processes of the Company or the Company's failure to perform its obligations under the Law(s), the fund charter, the charter of the Securities Investment Company and the investment management contracts. For the compensation for the open-ended fund, the investors who invest in the open-ended fund shall be subject to the Law(s) on the securities investment fund and the agreement between the related parties. For the compensation for the closed-ended fund, the member fund, the Securities Investment Companies and other entrusting customers shall comply with the agreement between the two related parties.
- 26.14 The Company may purchase professional liability insurance for their staff working at the professional securities business departments, if necessary, or set up a risk reserve fund for operational risk to compensate for entrusting customers in the cases specified in Article 26.13 of this Charter.
- 26.15 The Company shall comply with the regulations on anti-money laundering under the prevailing Laws. The Company shall have responsibility to implement or request the distribution agent to establish, issue, organize the internal regulation about anti-money laundering.
- 26.16 The Company shall implement and request its distribution agents to formulate, promulgate and implement procedures for identifying clients, verifying and updating information about clients in accordance with regulations of the Law on securities, the Law on anti-money laundering and relevant laws. When identifying clients, the Company and its distribution agents shall decide whether to meet clients in person or not.

- (a) If the Company and its distribution agents decide not to meet their clients in person, they must adopt measures, methods and technologies for identifying clients, adequately collecting clients' information and verifying clients in accordance with regulations of the Law on securities, the Law on anti-money laundering, the Law on electronic transactions and relevant laws on security and confidentiality of clients' information;
 - (b) The Company and its distribution agents must adequately retain information and data about their clients in accordance with regulations of the Law on securities, the Law on anti-money laundering and relevant laws. Client identification information must be retained, protected and provided at the request of competent authorities;
 - (c) Before identifying clients without meeting them in person, the Company and its distribution agents must give a notification to SSC;
 - (d) If necessary, SSC may request the fund management company and its distribution agents to suspend or terminate their identification of clients without meeting them in person.
- 26.17 The Company shall ensure the investment of assets of foreign entrusting customers being the foreign individuals, organization complies with the Law on foreign exchange management and ownership percentage in the Vietnamese Enterprises.
- 26.18 The use of entrusted assets mobilized in Vietnam to have indirect investment abroad shall comply with the provisions of the Law on investment abroad, foreign exchange management and the other relevant Law(s). This investment is made only if the charter of fund, charter of Securities Investment Company or investment management contract has terms and conditions to allow implementation.
- 26.19 The Company shall be responsible for keeping confidential the information of the customer, the transacted asset, the customers' portfolio and other relevant information, except that it is required to disclose by the SSC or the competent authorities.
- 26.20 The Company shall ensure:
- (a) Separating its headquarter and information technology infrastructure from the other organizations. If the Company uses the information technology infrastructure of its parent company, subsidiary or the other organizations which are the Related Persons, it shall apply the mechanism of decentralization and confidentiality to make sure that the departments of the parent company, the subsidiary or such organizations as the Related Persons have no access to the computer system, database of the Company;
 - (b) Separating material facilities, personnel, database among the professional functions which have potential conflicts of interest in the Company, including the entrusted

assets management function, the function of research, investment analysis, investment implementing function, and securities investment consultancy. Computer system and databases shall be decentralized to each individual, function, in accordance with the working position and the rules on internal control;

- (c) Separating material facilities, personnel and database among its financial investments and management of securities investment funds, management of securities portfolios and securities investment consulting.

26.21 In its financial investment from the shareholder capital, the Company shall ensure:

- (a) Financial investment activities must be from the equity capital, not from loans in any forms;
- (b) Non-use of the equity capital, loans and other lawful funding sources to make investments in derivatives;
- (c) The Company shall not loan or entrust its capital to other organizations and individuals in any forms, except for depositing at credit institutions in accordance with the Law on banking, investment in certificate of deposits, treasury bills, listed bonds issued under the Law(s);
- (d) Economic contracts and transactions (if any) between the Company and Related Persons are made only after agreement of the Member's Council, Chief Executive Officer and Inspector in writing and in accordance with this Charter and the Laws on Enterprises;
- (e) The Company shall have the right to use the legally mobilized capital, including loans, to invest in real estate for the purpose of use as office building. In case of not using all areas of the building, the Company may sublease it;
- (f) Within 30 (thirty) days of completion of investments, amending their value and divestiture thereof in the subsidiaries, joint ventures or affiliated companies according to the prescribed form, the Company has the responsibility to inform the SSC of such investment and increases and impairments thereof;
- (g) The Company together with the Related Persons (excluding related persons that are securities investment funds or companies it manage), may invest not more than five percent (5%) of the outstanding voting shares of the fund management companies or securities companies which have registered their transactions and listed on the stock exchange.

26.22 The Company must obtain an approval from SSC and have the investment limit set by the State Bank of Vietnam (SBV) before making any indirect outward investments. Indirect outward investment must comply with the related Laws and the following rules:

- (a) The investment made by the fund management company shall not exceed twenty percent (20%) of its owner's equity recorded on the latest audited annual financial statements, reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements and the investment limit confirmed by SBV. The Company shall only make indirect outward investments in investment vehicles prescribed by SBV; and
 - (b) If the investment portfolio of the Company exceeds the prescribed limit due to the price fluctuation of assets or inheritance of asset-related rights, the Company shall take appropriate corrective measures to ensure its compliance with the investment limit prescribed in Article 26.22(a) above within three (03) months of the occurrence of such excess.
- 26.23 When providing online securities trading services, the Company and its fund certificate distribution agents shall comply with the Law on electronic securities transactions.
- 26.24 In the activity of investment holding report and information disclosure of transactions on stock market, the Company is responsible for:
- (a) The Company together with the entrusting customer comply with the provisions of the Law(s) on investment holding report and information disclosure on the stock market applied to the major shareholder of public company, the investor owning five percent (5%) of fund certificates of close-ended fund, internal person, the Related Persons of internal person;
 - (b) Reporting the investment holding and disclosing of information right after the following circumstance happens:
 - (i) Number of shares owned by the Company and the entrusting customers is five percent (5%) or more of the total number of outstanding shares of an issuer ; or
 - (ii) The Company is the related person of an insider in accordance with the Law, except for the swap transaction of the exchange-traded fund and the periodic restructuring of the portfolio of the reference index;
 - (iii) The obligation to report investment ownership, disclose information, method and time of information disclosure, the investment ownership report form and information disclosure shall comply with the Laws on information disclosure on the stock market
 - (c) Performing other duties on investment holding report and disclosure of information under the provisions of the Law on disclosure of information in the stock market. In case entrusting customers register the ownership name for entrusted assets, customers are responsible for investment holding reports and disclosure of information under the Laws.

- 26.25 The Company is responsible for organizing annual training, retraining for staff or requesting professional employees to participate in training courses held by the SSC (if applicable), to ensure the staff shall have updated skills, expertise and professional knowledge of the Law. Information on the activities of the Company must be included in the annual report on activities sent to the SSC.
- 26.26 The Company shall promptly and adequately update changes in its organizational structure and operation in the fund management company database managed by SSC.

Article 27. Restrictions on Activities of the Company and Staff Working in the Company

- 27.1 The Company shall not be a Related Person of or have ownership relationship with, borrow and loan relationship with Supervisory Banks or custodian banks of the fund, Securities Investment Company managed by the Company. Members of the Member's Council, Management Executives, internal auditors, Inspector of the Company and employees of the Company are not allowed to be employees/staff of custody service function/departments, supervisor function/departments, management function/departments of aforementioned banks and vice versa.
- 27.2 The Company, Related Persons of the Company may deal the certificates in a public fund and shares of Securities Investment Companies which are managed by the Company, if the fund's Charter or the Charter of Securities Investment Companies have regulations on allowance on doing such deals, except for the disallowed activities as stated in Article 27.6(b) below.
- 27.3 The Company, the parent company, subsidiaries, joint ventures, affiliated companies, Member of the Member's Council, Inspector, Management Executives and employees of the Company may only purchase the assets in the entrusted asset portfolio or sell to the portfolio of entrusting customers that are managed by the Company in accordance with the following principles:
- (a) Transactions are by centralized matching method conducted through transaction systems at Stock Exchange;
 - (b) If it is an agreed transaction or the traded assets are not listed securities, registering the transactions on the Stock Exchange must be approved in writing by the entrusting customers or their authorized person. The approval must show the type of traded assets, transaction partners or the criteria for determining the transaction fees, transaction partners or rules for determining valuation methods, transaction implementation time.
- 27.4 All security transactions of Management Executives and employees of the Company have to be reported to the internal control division prior to and after such transaction. Report of individual transactions must include information of type (code) of securities, the quantity,

transaction prices, total transaction value, conduction period, performance method, transaction account number and securities company where opening the transaction accounts. Reports of individual transactions must be recorded and managed at the internal control division and provided to SSC upon being requested.

- 27.5 Member's Council, Management Executives and employees of the Company are not allowed to request, require or receive, in the name of individual or the Company, any remuneration, profits or benefits, from any third parties, except for the fees stipulated in Article 27.9 below of the Charter of the fund and Securities Investment Company or in the investment management contract.
- 27.6 In its activities of managing entrusted assets, the Company ensures:
- (a) Non-use of the assets of funds and Securities Investment Companies in order to invest in such fund or such Securities Investment Company;
 - (b) Non-use of the assets of the customers entrusting management of the portfolio, the fund and other securities investment companies to the Company to invest in the other public funds or public Securities Investment Companies that are managed by itself. This provision is not applicable to customers entrusting management of the appointed portfolio, the entrusting customers who are foreigners, organizations established under foreign law, enterprises with one hundred percent (100%) foreign capital and voluntary pension funds and these customers have agreed to implement the above transactions;
 - (c) Non-use of public funds and public Securities Investment Companies in order to invest in the Company itself; failure to invest in the organizations as the Company's Related Persons except for use of the assets of the exchange-traded funds to invest in the securities of the structured securities portfolio of the reference index; failure to invest in the organizations in which Members of the MC, Management Executives and employees of the Company have hold more than 10 (ten) % of the Charter Capital. The Company may use the capital of the member fund, the individual Securities Investment Company, the assets of the customers entrusting portfolio management to invest in the said organizations If the Charter of fund, the Charter of individual Securities Investment Company, investment management contract, capital contribution agreement provide that the Company is allowed to conduct the aforementioned investments at the reasonable management fee and ensures compliance with Article 27.6(b);
 - (d) Non-use of entrusted assets to lend in any forms, guarantee for the loans in any forms or make payment for the debt of Company, the Company's Related Persons or other organizations and individuals;

This provision shall not apply where entrusting customers are foreigners or organizations established under foreign law and they have agreed the above transactions;

- (e) Only using assets of portfolio management entrusting customers to invest in derivative securities listed on the Stock Exchange for the purpose of hedging the risk of underlying securities held by the entrusting. The investment of the assets of the fund, securities investment companies in derivatives must comply with the law on securities investment funds;
- (f) Failure to give a judgment or guarantee to an entrusting customer about the income or profit achieved on an investment or to ensure that the entrusting customer will not suffer a loss, except in the case of an investment in securities with fixed income; failure to sign contracts to receive entrustment to invest in bonds with interest rates that are inconsistent with market realities and investment analysis results of the company; failure to directly or indirectly, partially or completely offset the losses of entrusting customers due to investment activities;
- (g) Failure to conduct transactions to reduce the profit of one entrusting customer in order to increase the profit of another entrusting customer; failure to enter into contracts, conduct transactions with unfavourable terms for entrusting customers.

27.7 The Company only use the owner's capital and assets of entrusting customers for purchasing and owning (excluding shares in the portfolio of entrusting customers as portfolio swap fund) twenty five percent (25%) or more of the total number of voting shares of a public company, outstanding closed-ended certificates if the Company ensures:.

- (a) Such purchasing and owing is approved in writing by the entrusting customers or their representatives for tender offers, offer prices, intended quantity of assets to be purchased and distribution method of assets after tender offer;
- (b) The Company makes the public offers for such purchasing and owing in accordance with the Law.

27.8 The Company is not permitted to authorize or request the other organizations in Vietnam to provide securities investment consultancy services, securities investment fund management services, securities portfolio management services.

27.9 Except for open-ended funds, the Company may receive performance bonus as prescribed in the fund's charter, charter of the securities investment company and investment management agreement. The performance bonus shall comply with the following rules:

- (a) It is calculated on the basis of the annual profit of the securities investment fund or securities investment company in excess of the reference profit determined according

to the market growth rate, structure of the investment portfolio and other criteria defined in the fund's charter, charter of the securities investment company and investment management agreement;

- (b) It must be used to offset or not be paid if there are losses on investments in previous years which are not yet offset.

Article 28. Authorization for Operation

28.1 During its business, the Company may:

- (a) Authorize the custodian bank supervisory bank, and VSDCC to provide fund management services or act as transfer agent for securities investment funds and securities investment companies;
- (b) Authorize the foreign organizations to provide services of the consultancy and manage assets abroad of trustors.

28.2 When giving authorization as prescribed in Article 28.1 as above, the Company must ensure that:

- (a) The fund management company is allowed to give authorization as prescribed in the fund's charter, charter of the securities investment company and investment management agreement. In case of authorization prescribed in Article 28.1(b) as above, the foreign organization must be licensed by the foreign securities authority to perform authorized operations and bear the supervision and inspection of this authority;
- (b) The background about the authorized party, scope of operations, functions and tasks of the authorized party must be specified in the prospectus and provided for trustors. The General Meeting of Investors of the securities investment fund, the General Meeting of Shareholders of the securities investment company, and trustors are entitled to request the fund management company to replace the authorized party where necessary;
- (c) The authorized party must be capable and have appropriate system, personnel and experience to perform authorized operations;
- (d) The personnel, operational procedures, reporting and report approving system of the department in charge of providing relevant authorized services of the authorized party must be separated from those of its other departments;
- (e) The authorized party shall provide the Company with independent audit reports on authorized operations and documents to serve the inspection by the Company as prescribed in Articles 28.3(c) and 28.4; and



phu

- (f) The operational authorization and authorized parties in Article 28.1(a) must be specified in the fund's charter/charter of securities investment company. The operational authorization and authorized parties in Article 28.1(b) above must be approved in writing by the General Meeting of Investors of the securities investment fund, the General Meeting of Shareholders of the securities investment company, and trustors.

28.3 For the authorized activities, the Company has the following responsibilities:

- (a) Before signing contract to use service of the authorized party, the Company shall appraise and make record to evaluate the capacity and material facilities, in order to ensure that the authorized party is equipped with material facilities, technical solution, professional process, and human resources having experience and appropriate professional qualification to carry out the authorized activities;
- (b) Enter into the authorization contract with the authorized party. The authorization contract shall consist of the minimum contents in accordance with the Laws;
- (c) The Company shall make regular inspection and supervision to ensure the authorized activities to be carried out carefully, safely, consistently with Law(s), the provisions in the charter of fund, charter of Securities Investment Company and investment entrusted contract to ensure the quality of service provided in accordance with the criteria and requirements of the Company and the entrusting customers. The Company may use independent consultant, services provided by the professional organizations, other legal activities to carry out the responsibilities specified in this point; the Company is required to prepare monthly summarizing report on inspection and supervision of authorized operations;
- (d) The Company shall maintain personnel having the experience, expertise and appropriate professional skill to monitor, identify and effectively manage risks arising from the authorized activities;
- (e) The Company shall set up a system, build a process to ensure that at all times, the Company, independent audit organization and the SSC may access to the necessary information to inspect and supervise authorized activities, assess and manage the risks arising from authorized activities;
- (f) The authorization shall not reduce or change the responsibilities of the Company for entrusting customers. The Company must take full financial and legal responsibility arising from the authorization, except for the legal obligations and fees that the entrusting customers directly agree and make payment to the authorized party on the basis of fiduciary investment contract, supervision contract, custody contract, the provisions of the fund charter or the charter of the Securities Investment Company, and in accordance with the provisions of relevant Law(s).

The Company must ensure the continuity for the authorized activities, do not interrupt and affect the investment and services providing for entrusting customers;

- (g) The Company shall provide adequately, timely and accurately the related information to the authorized party for such party to be able to fully and timely implement all the rights, obligations and responsibilities in the authorized activities;
- (h) The Company shall archive fully, timely and accurately the instructions, requirements and documents sent to the authorized party to carry out the authorization; authorization contract together with a record of evaluating the capacity and material facilities. Such documents must be provided to the SSC as required; and
- (i) Within 10 (ten) days from the date of signing the contract with the authorized party for the authorization specified at Article 28.3(b), the Company shall report to the SSC on such authorization, together with the documents certifying that the authorized party met the provisions of Article 28.2 above.

28.4 Inspection reports prescribed in Article 28.3 (c) and other relevant documents must be provided for the Member's Council or owner of the Company, the fund's representative board, Board of Directors of the securities investment company, relevant supervisory bank and SSC within thirty (30) days from the reporting date.

Article 29. Termination of the Rights and Obligations for Entrusting customers and Replacing Fund Management Company

29.1 The Company may terminate its rights and obligations for entrusting customers in the following cases:

- (a) Voluntary termination of its rights and obligations for entrusting customers under the provisions of the fund charter, the charter of the Securities Investment Company or fiduciary investment contracts;
- (b) At the request of the investors' general meeting of the securities investment fund, the general meeting of shareholders of Securities Investment Company or entrusting customers;
- (c) License of establishment and operation to be revoked in accordance with the provisions of Article 95 of the Law on Securities;
- (d) The Company is re-structured; or
- (e) Operation term of Funds or Securities Investment Companies is expired; Investment management contract is terminated.

29.2 The Company must organize the general meeting of investors of the securities investment fund or general meeting of shareholders of Securities Investment Company and entrusting

customers to consult on the plan to handle assets and replacing the fund management company in cases specified at Article 29.1 (a), 29.1 (c) and 29.1 (d) as above.

- 29.3 The Company's rights and obligations to a trustor shall be terminated from the time of completion of registration or transfer of ownership of trust assets, or when assets, ownership certifications, supporting documents, books and information about trust assets, rights and obligations to the trustor are fully transferred to the alternative fund management company. Transfer of assets must be completed within six (06) months of the date on which the decision on replacement of the fund management company is approved by the trustor.
- 29.4 The Company must take entire responsibility for the liabilities and assets toward entrusting customers that have not been handed fully to the replacing fund management company. In this case, the Company shall resolve and overcome the consequences arising within five (05) years from the completion of the transfer of assets to the replacing management company.

Article 30. Principles of Dispute Settlement

- 30.1 Any disputes arising from and/or in connection with the Company and entrusting customers shall be settled by amicable negotiation.
- 30.2 In failure to reach settlement through negotiation, either party might refer the dispute/ case to the competent court of Vietnam or arbitration. The decision of the court or arbitration is the final decision.

CHAPTER V. FINANCES, ACCOUNTING, REPORTING REGIME AND DISCLOSING INFORMATION OF THE COMPANY

Article 31. Accounting System

- 31.1 The Company shall set up and maintain its accounting books in accordance with the Law(s) about accounting.
- 31.2 The Company shall use an internal accounting system established on an accrual basis, with debit/credit accounting methods in compliance with international practices; prepare proper, accurate and adequate accounting books and records for the Member's Council and the Owner in accordance with the Law(s) of Vietnam as well as meeting the Owner's requirements on finance and accounting systems.

Article 32. Fiscal Year

- 32.1 The fiscal year of the Company shall begin on 01st of January and end on 31st of December of each calendar year. The first fiscal year shall begin on the date on which the License is granted and end on 31st December of the same calendar year.
- 32.2 The final fiscal year of the Company shall be the year when the Company ceases its operation as stipulated in this Charter, and the respective last day of such fiscal year shall be determined in accordance with the provisions of relevant Law(s). The Member's Council may alter the fiscal year upon approval of competent authorities.

Article 33. Accounting, Auditing, and Taxes

- 33.1 The Company shall observe the accounting and statistical regime and fulfil its tax liabilities in accordance with the Law(s).
- 33.2 The Member's Council shall appoint an independent auditing company in Vietnam or an internationally recognized auditing company legally permitted to operate in Vietnam, approved by SSC, that is capable of performing accounting and auditing work meeting both Vietnamese domestic accounting standards and international standards. Annual financial statements of the Company shall be audited by such auditing company before submission for consideration and passing by the Member's Council.
- 33.3 Within ninety (90) days from the end of the fiscal year, the Company's audited financial statements must be sent to the SSC and competent tax authority.

Article 34. Distribution of Profits

- 34.1 Before distributing the profit for the Owner, profit after tax at the end of the fiscal year shall be used to set aside reserves in accordance with the Law(s), and where the Law(s) does not stipulate a ratio then such ratio shall be decided by the Member's Council or the Owner .

34.2 The Member's Council may decide to distribute the remaining net profits based on the following principles:

- (a) The Company makes profits and has fulfilled its tax liabilities and other financial obligations in accordance with the Law(s);
- (b) The Company must be able to settle all of its due debts and other property obligations after distributing profits, i.e. no overdue debts or property obligations and not refunding or using new loans to pay due debts and other property obligations;
- (c) The Company must have enough financial sources to distribute profits to the Owner and ensure there is no impact on business activities of the Company after distributing profits.

34.3 In case of loss making, the loss shall be carried over to the next fiscal year and subject to be tax-deductible, however the loss carry-over period shall be in line with the Law(s).

Article 35. Reporting Regime and Information Disclosure

35.1 The Company shall comply with the reporting regime of the SSC and other relevant authorities included but not limited of: (i) periodically operation reports; (ii) reports upon events as stipulated by SSC; and (iii) other reports up on SSC's request and the Laws (if any).

35.2 The Company shall be responsible for providing the investors with information in accordance with provisions of the Law(s) and this Charter. The Company must ensure the following documents to be kept at its head office, branches and representative offices, distribution agents' offices as well as on the website of the Company for the investors' reference:

- (a) The charter of the fund, charter of the Securities Investment Companies, and the prospectus, summary prospectus, documents, reports and contracts for referencing in the prospectus, summary prospectus of the Fund, Securities Investment Company;
- (b) The annual audited financial report and annual report of the fund and the Securities Investment Company for the latest 5 (five) years at least, nearest semi-annual financial statements, and quarterly financial statements of the Fund, Securities Investment Company;
- (c) Periodic operation report of the Fund, Securities Investment Company in accordance with the law on the Securities Investment Fund for the latest 5 (five) years or longer;
- (d) Report on net asset value of the Fund, securities investment companies in accordance with the law on securities investment funds

- (e) To the customers entrusting investment: investment management contracts with required information therein.
- 35.3 The Company shall be obliged to disclose irregular information within 24 (twenty-four) hours since events happened in accordance with the Laws.
- 35.4 Information as stipulated in Article 35.2 shall be provided free of charge on the website of the Company.

CHAPTER VI. DISSOLUTION AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY

Article 36. Dissolution of the Company

- 36.1 The Company may be dissolved by the resolution of the Member's Council in any of the following circumstances:
- (a) At the end of the operation duration of the Company in accordance with this Charter without extension of operation duration (if applicable);
 - (b) The Owner decides to dissolve the Company; or
 - (c) The License is revoked.
- 36.2 The dissolution of the Company is only effective when the Company pays up all the debts and other liabilities. In case of lacking funding for the repayment of debts and liabilities, the Company shall apply for the bankruptcy under the Law(s) instead.
- 36.3 If, based on any proposed dissolution of the Company, the Owner does not wish to continue the Company's business, the Member's Council shall adopt a resolution to dissolve the Company and formulate dissolution procedures and principles in accordance with the Law(s).
- 36.4 After the Member's Council resolves to dissolve the Company in accordance with this Charter, the Company shall apply to the SSC and any other relevant authorities for approval of such dissolution. Procedures for the dissolution shall comply with the Law(s).
- 36.5 Since the approval for dissolution by the State Securities Commission, the Owner or the Member's Council must not conduct prohibited activities according to the Law on Enterprise dissolution, and directly organize the liquidation of corporate assets, unless otherwise provided by this Charter.

Article 37. Bankruptcy

The bankruptcy of the Company shall be implemented in accordance with the Law(s) on bankruptcy.

Article 38. Restructuring the Company

- 38.1 Consolidation or merger must meet the following principles:
- (a) The plan of consolidation or merger and the contract of consolidation or merger must be adopted by the Owner and the Member's Council according to the provisions of this Charter;
 - (b) The rights and obligations are settled by the agreement between the concerned parties according to the voluntary principle in accordance with the Law(s);
 - (c) Without prejudice to the interests of customers and creditors including bond creditors;

- (d) Information on the process of consolidation or merger must be provided to Company's member contributing capital in a complete, timely and accurate manner;
 - (e) Treasury stock of the merged and consolidated company must be destroyed; and
 - (f) The fund management company established after the consolidation or merger must meet the conditions specified in the Law(s).
- 38.2 In the process of consolidation or merger, the Company, the Member's Council and the Management Executives shall:
- (a) Ensure the safety to the Company's assets, not hide or disperse assets of the Company in any form and take responsibility for the problems outside of the accounting book which were not be handed over;
 - (b) The organizations involved in the restructuring have the right and responsibility for all their rights and obligations until the company or company formed after the restructuring was granted and amended for the license or another license for establishing and operating securities business in accordance with the Law(s).
 - (c) Comply with the Laws on the disclosure of information on the stock market.
- 38.3 Procedures and orders of consolidation or merger must comply with the Law(s).

Article 39. Conversion of the Company Type

The conversion of type of company must be approved by the SSC.

Procedures and orders of conversation must comply with the Law(s).

CHAPTER VII. REGULATIONS ON LABOR AND INSURANCE

Article 40. Labour Management

- 40.1 The Company shall recruit employees sufficiently qualified for employment.
- 40.2 If, in the view of the Chief Executive Officer, the Company at any time has an excess of staff and workers, or if any employees are still not able to meet the requirements of the Company after training and it is not possible to employ them in another type of work, or if any employees violate labour discipline or the rules of the Company, then the Company may terminate the labour contract with them in accordance with the collective labour contract and individual employment contracts and the Laws about labour and regulations, but shall provide compensation to the extent required by such law.
- 40.3 Foreign personnel shall be entitled to transfer their income out of Vietnam at the time after fulfilment of their income tax payment obligations in accordance with the regulations of the Laws on taxation and foreign exchange control in Vietnam.
- 40.4 The Company shall sign an individual contract with each of its employees taking into consideration the provisions of this Charter and the Laws about labour.
- 40.5 The Company may sign a collective labour agreement with a representative of employees in accordance with the Law(s) of Vietnam.

Article 41. Insurance

- 41.1 All types of insurance for the Company shall be purchased in compliance with the Law(s) of Vietnam from appropriate Vietnamese and/or international insurance companies which are in a position to offer sufficient capacities to the Company. The types of insurance, the insurance value, the insurance duration and other insurance matters except for Article 41.2 below shall be decided by the Chief Executive Officer.
- 41.2 Any matter of directors and officers liability insurance shall be discussed and decided by the Member's Council on the recommendations of the Chief Executive Officer.

CHAPTER VIII. ENFORCEMENT PROVISIONS

Article 42. Effectiveness of the Charter

- 42.1 This Charter shall take effect from the date as decision of Member's Council and the Owner and as stated in the first page of this Charter, except for the contents as stipulated in Article 42.2.
- 42.2 In case where any contents of this Charter require the approval of competent authorities, such contents shall only become effective upon obtaining such approval of competent authorities and take effect in accordance with the effective date as notified by the Company (if any).
- 42.3 This Charter shall replace the Charter effective from 21st December 2022.

Article 43. Amendment of and Supplement to the Charter

- 43.1 The provisions of this Charter may be amended, supplemented subject to decision of the Member's Council and the Owner. Any amendments, supplements to this Charter must be reported to the SSC.
- 43.2 If any provision of this Charter is concluded by a competent authority as invalid, void, illegal or unenforceable for any reasons, then the same shall be amended or removed by the decision of the Owner and Member's Council. The remaining provisions shall remain fully valid.
- 43.3 In case there are regulations related to the operation of the Company not mentioned in this Charter or in case there are new regulations different from the provisions of this Charter, those regulations will be applied.

Article 44. Vietnamese and English Texts

- 44.1 The Charter is executed in six (06) originals, three (03) in Vietnamese and three (03) in English. One (01) set of each language text shall be retained by the Owner and one set of each language text shall be submitted to the SSC and one (01) set of each language text shall be retained by the Company.
- 44.2 The two (02) language texts shall have equal validity and legal effect. In the event of any discrepancy between the English and Vietnamese version, the underlying intention of the Owner shall be interpreted in the context of the Charter as a whole.

Article 45. Working Languages

Vietnamese and English shall be the internal working language of the Company.

Article 46. Omitted Terms

Omitted terms in this Charter shall be implemented by the Owner according to prevailing stipulations in relation to the Law(s) and the Company's license for establishment and operation.

Article 47. Governing Law(s)

The Charter shall be construed and governed by the Law(s) of Vietnam.

Article 48. Registration of the Charter and Signature

The Charter is signed by the legal representative of the Owner and the Chief Executive Officer.

Signed by:

For and on behalf of the Owner

和田 高由



Name : DANG HONG HAI

Position : General Director of Daiichi Life Insurance Company of Vietnam, Limited

For and on behalf of the Company



Name : TRAN CHAU DANH

Position : Chief Executive Officer of Daiichi Life Vietnam Fund Management Company Limited